



Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

### BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: [tnndk4@gmail.com](mailto:tnndk4@gmail.com)

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: [trivho@yahoo.com](mailto:trivho@yahoo.com)

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: [duyvan2011@gmail.com](mailto:duyvan2011@gmail.com)

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Hưng Quốc

Email: [triho@yahoo.com](mailto:triho@yahoo.com)

(972) 978 - 6091

## TRONG SỐ NÀY

01. Ban Chủ Trương & Trong số này.
02. Hành Trình Tập San Thế Đạo từ 1 - 100 (Duy Văn)
03. Giản Lược chân dung Đức Hộ Pháp (HT Trần Văn Rạng)
12. Lược Sử về Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Duy Hòa biên soạn)
- 18.. Luật Tu Căn Bản Đạo Cao Đài Cần Biết. (Trung Dung Đạo)
24. Vườn Thơ Thế Đạo phần 1
27. Tìm hiểu về Hiến Tài Khóa 6. (Duy Văn)
- 30.. Ba Bà Mẹ (Hưng Quốc)
34. Tâm Thư Thánh Thất San Antinio.
37. Phân biệt và ý nghĩa các hình thức ra văn bản của HTĐ và CT Đ (Hạc Nội Trần Văn Súa).
39. Trà Chiếu Lạc Dương (Lê Tấn Tài)
42. Hiện Sinh và Thức Tỉnh (Lê Tấn Tài)
- 45.. Vườn Thơ Thế Đạo phần 2
- 48 - 54 Phân Ưu
- 55 Chuyên Khảo: Vì Sao Đức Chí Tôn chọn Việt Nam và lấy Tây Ninh làm Thánh Địa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ? (Duy Văn)



## HÀNH TRÌNH TẬP SAN THẾ ĐẠO TỪ SỐ 1 ĐẾN SỐ 100

Kính thưa quý vị, quý chức sắc, chức việc cùng toàn thể đồng đạo gần xa,

Hôm nay, khi nhìn lại chặng đường của **Tập San Thế Đạo** từ số đầu tiên cho đến số **100**, lòng người không khỏi xúc động và trân quý. Hơn ba mươi năm bền bỉ hiện diện, Tập San Thế Đạo đã trở thành một nhịp cầu đạo vị, một mái nhà tinh thần, và là tiếng nói chung của biết bao tín hữu trên khắp năm châu.

Ra đời với sứ mạng cao quý là phổ thông giáo lý của **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**, Tập San Thế Đạo đã không ngừng soi sáng con đường tu học cho người tín đồ. Qua từng trang báo, từng bài khảo luận, từng chuyên đề đạo học, độc giả được tiếp cận những chân lý cao sâu của Đại Đạo, đồng thời hiểu rõ hơn tôn chỉ cứu thế độ đời mà Đức Chí Tôn đã khai mở.

Không dừng lại nơi phạm vi giáo lý Cao Đài, Tập San còn mở rộng tầm nhìn về tinh hoa của các nền đạo học lớn như **Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Lão Giáo** cùng nhiều tư tưởng tâm linh khác, đứng theo tinh thần **Qui nguyên Tam giáo, hiệp nhứt Ngũ chi** mà Đạo Cao Đài chủ trương. Chính điều ấy đã làm nên giá trị đặc thù của Tập San: **hòa hợp nhưng không hòa tan, bao dung mà vẫn giữ căn cốt chân truyền.**

Suốt ba thập niên, Tập San Thế Đạo còn là nơi nâng đỡ nền văn hóa Việt Nam nơi hải ngoại. Qua các sáng tác văn học, khảo cứu, thi ca, hội ký, biên khảo, tiếng Việt vẫn được gìn giữ trang trọng và thanh cao. Điều ấy càng làm sáng tỏ lời tiên tri của Đức Chí Tôn: **“Văn hóa tương lai lập Đại Đồng.”**

Bên cạnh vai trò văn hóa và giáo lý, Tập San còn âm thầm gánh vác nhiều công việc thiết thực của Đạo sự: **yểm trợ Hành Chánh Đạo về kinh sách, phổ biến các lời kêu gọi xây dựng Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu**, cũng như chuyển tải tin tức sinh hoạt đạo sự khắp nơi trên thế giới. Từ những lời phân ưu chân thành, những lời chúc mừng trang trọng, đến các tin vui của đồng đạo bốn

phương – tất cả đều thể hiện tình đạo thiêng liêng và nghĩa đồng môn sâu đậm.

Một trăm số báo là một trăm dấu mốc của lòng tận tụy. Đằng sau mỗi số phát hành là biết bao công sức của những người cầm bút, người biên tập, người âm thầm phụng sự không quản nhọc nhằn. Họ đã lấy tâm đạo làm ngọn đèn, lấy trách nhiệm làm đôi cánh để gìn giữ tiếng nói của Đại Đạo suốt hơn ba mươi năm qua.

Từ số 1 đến số 100 là hành trình của đức tin, của trí tuệ và của tình thương. Tin rằng trong tương lai, **Tập San Thế Đạo** sẽ còn tiếp tục vững bước, đem ánh sáng chân lý đến nhiều thế hệ mai sau, góp phần xây dựng đời đạo song tu, nhân loại hòa bình, thế giới đại đồng.

Xin thành kính chúc mừng Tập San Thế Đạo số 100.

Nguyện cầu Ông Tròn ban hồng ân để Tập San mãi trường tồn và rạng sáng trên con đường phụng sự Đạo pháp và dân tộc.

**Duy Văn**

*(Tổng Thư Ký Tập San Thế Đạo Hải Ngoại)*



1.\*-Hành trình Tập San Thế Đạo từ số 1 đến số 100

(Duy Văn)

2\*-Giản lược Chân dung Đức Hộ Pháp

(HT Trần Văn Rạng)

3.\*-Tiểu sử và Công nghiệp Đức Thượng Phẩm

(Trương Hiến Pháp)

4.\*- Luật Tu Căn Bản Mà Tín Đồ Cao Đài Cần Biết

(Trung Dung Đạo)

5.\*-Tiến hóa là gì? (HT Bùi Đắc Hùng)

**Tập mới  
SỐ 100  
6 - 2026**

# GIẢN LƯỢC CHÂN DUNG PHẠM HỘ PHÁP (1890 - 1959)

(Trích trong sách Chân Dung ĐHP để tưởng niệm ngày qui Thiên 10-4 và giáng sinh 5-5 ÂL hằng năm. Thành kính!)



Thất Bảo:

1. Luân bảo (xe báu)
2. Tượng bảo (voi báu)
3. Mã bảo (ngựa báu),
4. Ma ni châu (châu báu)
5. Nữ bảo (Ngọc Nữ)
6. Chủ Tàng Thần (vị Thần giữ kho tàng)
7. Chủ Binh Thần (vị Thần coi binh).

Ngài rấn bảy đầu bao hàm cả hai mặt đó.

Ngài ngự trên bánh xe vàng, thì thống trị cả bốn Đại Châu.

Ngài ngự trên bánh xe bạc, thì cai trị ba Châu: Đông, Tây, Nam.

Ngài ngự trên bánh xe đồng, thì cai trị hai Châu: Đông, Nam.

Ngài ngự trên bánh xe sắt, thì cai trị châu phương Nam. Bánh xe Pháp (Luân Bảo) lăn đến đâu, thì nơi đó dứt lăm lặc, người người ngộ Đạo, nên Đức Phạm Hộ Pháp giáng trần thức tỉnh Tâm mê muội của nhơn sanh.

- \* Ngươn Linh của Phạm Hộ Pháp.
- \* Văn thi Ái Dân.
- \* Lược sử Chân dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

## I. NGUỒN LINH CỦA PHẠM HỘ PHÁP

### \* Ngự Mã Thiên Quân

Vị Thiên Quân đánh xe ngựa cho Thượng Đế đi tuần du bốn phương trong Vũ Trụ, nên tôn Ngài là Chuyển Luân Vương (Tchakravartin), dùng Pháp Chánh mà trị an nhơn sanh. Khi tức vị, Ngài có đủ 7 Bửu bối, về Thể Pháp tượng trưng Thất Tình: Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Cự; về Bí Pháp tượng trưng

### Mừng Ngự Mã Thiên Quân

Đào nguyên lại trở trái hai lần,  
Ai ngỡ Việt Thường đã thấy lần.  
Cung Đẩu vít xa gươm xích quý,  
Thiền Cung mở rộng cửa Hà Ngân.  
Xuân Thu định vững ngôi Lương tổ,  
Phật Chủ quét tan lũ nịnh thần.  
Thối khí vĩnh sanh lau xả tặc,  
Mở đường quốc thể định phong vân.  
**Bát Nương (1946)**

### **\* Nam Bình Vương Phật.**

Nam Bình Vương Phật hay đọc tắt là Nam Phật (*Ratna Sambhava*), một Đức Phật trong bốn vị Phật cai trị ở phương Nam tức Châu Thiệm Bộ hay Nam Thiệm Bộ Châu (*Jambudvīpa*), một Châu trong biển ở về Phía Nam núi Tu Di, tức là Châu mà nhân loại đang ở.

Đức Phạm Hộ Pháp dạy rằng khi nào Đền Thờ Phật Mẫu xây dựng thì đối diện với ngôi Phật Mẫu và Cửu vị Nữ Phật là tượng của Nam Bình Vương Phật (*Nam Phật*) tức tượng Đức Hộ Pháp mặc tiêu phục, trong Kỳ Ba Phổ Độ này.

### **\* Shiva cưới rắn bầy đầu.**

Trên chót vót Bát Quái Đài của Đền Thánh, Tòa Thánh Tây Ninh có tạc hình Tam Thế Phật, biểu tượng cho ba thời kỳ khai Đạo.

Phật BRAHMA dạy mặt về phía Tây, giảng trần vào ngọn Thánh đức, cưới chim Huyền Nga bay khắp Càn Khôn.

Phật SHIVA hay CIVA giảng trần trong Ngọn Tranh đầu, cưới rắn bầy đầu diệt thất tình. Phật Civa dạy mặt về phương Bắc để cầu khẩn Đức Chí Tôn đại xá tội cho toàn nhơn loại.

Chính vị Phật này là Ngọn linh khởi thủy của Đức Phạm Hộ Pháp. Thần Civa còn giữ vai trò của Dharmapala tức là Hộ Pháp giữ các Đền Thờ. (*Nghiêm Thẩm, Tôn giáo của người Chăm tại Việt Nam. Sài Gòn, Đại Học Văn Khoa 1972, trang 18*)

Phật CHRISTNA hay KRISHNA là hóa thân thứ tám của vị Thần Tối cao Vichnou hay Vishnou (*Bình Luận văn Học, NXB Khánh Hòa 1991, trang 38*) giảng trần

vào Hạ Ngọn tức Ngọn Bảo Tồn. Phật Krisna dạy mặt về phương Nam, cưới con Giao Long.

### **\* Hộ Pháp - Dharmapala.**

Hộ Pháp Đàm-ma-pa-la là một vị Bồ Tát ở Thế kỷ thứ VI giáng trần ở Ấn Độ, viên tịch năm 560. Ngài soạn bộ “Thành duy thức luận”, truyền Đạo cho Giải Hiền. Giải Hiền truyền lại cho sư Huyền Trang, cao tăng nhà Đường. Khi Ngài lâm chung, trên không có tiếng nói: “*Đó là Đức Phật trong một ngàn Đức Phật ở hiện kiếp này*”. (*Đoàn Trung Còn, Phật Học Tự Điển, Tập II, Sài Gòn 1967, trang 44*)

### **\* Vi Đà Hộ Pháp.**

Ở cửa bên trong các Chùa có vị Hộ Pháp mặc đồ nhà Tướng cầm cây Kim Cang. Đó là Ngài Vi Đà (*tức Vi Hộ*), một vị Thiên Đại Tướng Quân trong Tứ Thiên Vương, hộ trì Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng.

Đàn đêm 22 rạng 23.04.1926, Đức Chí Tôn dạy lập bàn Vi Hộ Pháp như sau:

“*Cư, nghe dặn: con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó), biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón ...*

“*Cười ...*

“*Đáng lẽ nó phải sấm khôi, giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo, Thầy không biểu.*

“*Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô ngay ngôi Giáo Tông, lấy chín tác vải điều đắp mặt nó lại.*

“*Lịch, con viết một lá phù “Gián Ma Xử” đưa cho nó cầm...*

“*Cả thầy Môn đệ phân làm ba ban, đều quì xuống, biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôi dâng Thầy triệu nó đến, rồi mới tới trước*

*mặt Tắc, đặng Thầy trực xuất Chơn Thần nó ra. Nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó, như em có giựt mình té thì đỡ ...”.*

Đức Chí Tôn đã dạy rõ: trực xuất Chơn Thần phàm nhơn của ông Phạm Công Tắc ra để Chơn Thần Vi Đà nhập vào. Điều đó cho ta biết Ngài là Nguồn linh của Phật Vi Đà.

Trong Kinh Đại Tường có câu:  
*Giáng linh Hộ Pháp Vi Đà,  
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trực tinh.*

Câu trên chỉnh lại chính tả, Đức Chí Tôn viết “Vi Hộ Pháp” mà ta nhầm lẫn viết Di Đà, tiếng gọi tắt A-Di-Đà Phật, là vị Phật Chương Quân cõi Cực lạc. Vi Đà viết bằng chữ V (*chữ Việt đầu thế kỷ 20 chưa chuẩn*). Như trong “Quan Thế Âm Truyền Kỳ” có chép: Vi Đà sống cùng thời với Diệu Thiện Quan Âm (*sinh ngày 19-2-Ấm Lịch*) dưới đời Vua Diệu Trang Dương. Vi Đà là thợ tạc tượng ưa thích việc làm từ thiện.

Vi Đà thấy nhơn sanh qua sông bị nước lũ cuốn đi nên muốn xây cầu cứu dân. Diệu Thiện Quan Âm động lòng, hóa thành thiếu nữ xinh đẹp truyền rao ai ném bạc vàng trúng cô sẽ lấy làm chồng. Cô neo thuyền giữa sông để hứng vàng của bọn trọc phú hiếu sắc.

Lữ Đồng Tân đi qua thấy không ai ném trúng Diệu Thiện, ông bảo Vi Đà ném bạc có ông yểm trợ, nên trúng vai Diệu Thiện. Cô bảo Vi Đà mua đá xây cầu xong, cô sẽ thực hiện lời hứa. Khi cầu xây xong, Vi Đà đắc quả Hộ Pháp không còn tính chuyện tơ duyên.

Đức Phạm Hộ Pháp cũng dạy: Cây Giác Ma Xử để trấn giữ Thiên Môn. Bửu bối Đức Ngài cầm là cây Kim Tiên để nhắc giữ Đạo

Pháp.

*“Kim Tiên là gì? Là biểu tượng của điển lực điều khiển Càn Khôn Vũ Trụ mà chính đó là sanh lực của Vạn vật. Nhờ nó mới có thể mở Độ Bát Khiếu và còn có một khiếu vô hình là Huệ Quang Khiếu. Con người có ngũ quan, hữu tướng và lục quan vô tướng, đều phải nhờ cây Kim Tiên ấy mới có đủ quyền lực mở lục quan của mình đặng”.*  
(Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp đêm 14-12 Canh Dần, 1950)

Câu liên ở Hộ Pháp Đường khởi đầu bằng hai chữ Phạm Môn (*cửa Phật*), rất khác câu liên ở Giáo Tông Đường, khởi đầu bằng hai chữ Giáo Tông.

**PHẠM giáo tùy Nguồn, cứu thế độ nhơn  
hành Chánh Pháp,  
MÔN quyền định hội, trừ tà diệt mị hộ  
Chơn Truyền.**

**Hộ chấp Thiên cơ quản xuất Càn khôn an  
thế giới,**

**Pháp quyền sử định hòa bình chủng tộc  
tổng hoàn cầu.**

Qua câu liên trên ở Hộ Pháp Đường, các Đấng đã xác nhận Đức Ngài là một vị Phật, nên nơi Ngài ở gọi là cửa Phật (*Phạm Môn*).

**Câu 1:** Phật dạy tùy nguồn mà giáng trần cứu đời, độ người hành Đạo đúng theo Pháp Chánh Truyền.

**Câu 2:** Cửa quyền định hội mà trừ tà, diệt mê, bảo hộ đúng Chơn Truyền Đạo Pháp.

Câu liên trên phản ánh đúng theo Pháp Chánh Truyền: *“Hộ Pháp là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, nắm luật của Đời, xử đoán chư Chức sắc Thiên Phong và cả Tín*

*đồ, cùng xin ban thưởng: công thưởng, tội trừng nơi thế này... Người dùng hình phạt phạm cho giảm tội Thiêng Liêng, nắm cơ màu nhiệm Công Bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.” (Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Paris, Gasnier 1952, trang 91)*

## II. VĂN THI CỦA ÁI DÂN PHẠM CÔNG TẮC (1)

### A- VĂN:

**1)- Phương Tu Đại Đạo:** Tác giả Ái Dân viết năm 1928.

-----  
(1) Ban biên tập đã bỏ phần trích văn thi tiêu biểu, xin xem chi tiết trong Chân Dung ĐHP)

### 2)- Bài Thuyết Đạo:

Gồm những Bài Thuyết Đạo từ năm 1946 đến 1955 của Đức Phạm Hộ Pháp do Ban Tổ Chức ghi chép và quay Ronéo:

#### 1. Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp (1946-1947) (Quyển I):

Lời tựa của in năm Canh Tuất (1970) gồm 134 trang. Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, kiêm Trưởng Ban Đạo Sử như sau: “Những lời Thuyết Đạo trong quyển sách này là lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp, một vị Giáo Chủ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một bậc vĩ nhân của thế hệ, nên Ủy Ban sưu tầm và biên tập được thành lập có Đức Thượng Sanh chấp thuận. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy Ban đem ra ấn tống cho toàn Đạo thưởng thức”.

#### 2. Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp 1948 (Quyển II): Ban Đạo Sử in năm Quý Hợi

(1973) chủ yếu thuyết về “Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo.  
Nam Phong thử nhứt biến Nhơn Phong”.

#### 3. Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp (Quyển III, 1949-1950, quyển IV, 1951/, quyển , 1952): đều đã in xong (1974)

**4. Nam Phong Quốc Đạo:** do nhóm Phụng Sự Đại Đạo ở Kiến Phong sưu tập trong những lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1948, gồm 9 bài, 64 trang, in năm 1971.

**5. “Bí Pháp” và “Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống”:** hai quyển này cũng nằm trong chương trình thuyết Đạo 10 năm (1946-1955) của Đức Hộ Pháp.

**6. “Trí Huệ Cung”:** do Phạm Môn in năm 1973, có 32 trang chủ yếu bài “Phương Luyện Kỷ đăng vào con đường thứ ba Đại Đạo” do Đức Hộ Pháp ký ban hành ngày 14 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947) và 6 bài thuyết Đạo dạy về phép Tu Chơn.

### B- THI:

**1)- Thiên Thai Kiến Diện:** do Đức Hộ Pháp viết từ năm 1927, bằng thể Thất ngôn Đường Luật, gồm 77 bài. Nhà sách Minh Tâm xuất bản và phát hành năm 1964, có 24 trang. Sách gồm 2 phần:

- Thiên Thai kiến diện có 7 bài.
- Tam Thập lục Thiên ký bút có 70 bài

#### 2)- Thi Tuyển:

- Ai Diệu Ca Bảo Đạo (19.10 Mậu Thìn (1927)
- Dạo Đàn Cảm Tác  
(của Bát Nương, Ái Dân họa ngày 21.02.1929) -Người Tu Hành (1935) -Nhấn
- Bạn Quyền Giáo Tông (11.09 B. Tuất (1946)
- Thần Lý Ngưng Dương Du Nam

—

*“Hoa mai nào không trở vào mùa Đông? Người sử mạng ưu thế nào không trở mặt lúc thế sự loạn ly, nhơn tâm tán loạn?”*

*“Cái đau đớn nhất của tình cốt nhục là tự cắt tay nhau cho thành người tàn phế. Đạo có sáng chói nơi mọi người, thì xã hội đời mới an.*

*“Sống dưới Thánh Đường uy nghiêm, đọc thuộc lòng từ câu văn Đạo Luật, Thánh Ngôn, cũng chưa chắc hiểu trọn vẹn Cao Đài chủ nghĩa. Câu văn chỉ là hình thức, phương tiện vẽ nên chơn lý Đạo Pháp, chứ không là Đạo Pháp. Thánh Đường ngoại thể đã huy hoàng, thì Thánh Đường nội tâm sẽ sáng chói.*

*“Thế cuộc đã mở màn. Cơ Trời đang vận chuyển. Bần Đạo muốn nói với chư Hiền là đừng nghĩ tới, đừng bàn tới cái gì về phân hóa, cái gì về thống nhất, duy nhất hay hiệp nhất nữa, mà phải chấp nhận tất cả. Bao nhiêu kinh nghiệm đã thấy rồi. Hãy siết chặt tay nhau, tìm những giải pháp để làm chung một lối về cho tất cả các con cái của Đức Chí Tôn ..”*

### **III. LƯỢC SỬ CHÂN DUNG ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC**

#### **A. Phần Đời.**

##### **1)- Thời thanh thiếu niên.**

- Phạm Công Tắc (1890-1959), tự Ái Dân, sanh vào tiết Đoan Ngọ năm Canh Dần, tại làng Bình Lập (Long An).

- Học chữ Quốc ngữ, chữ Nho, rồi vào Trường Chasseloup Laubat (Sàigòn).

##### **2)- Đường Đời.**

- 1916: làm Thơ Ký sở Thương Chánh, rồi dời đi Cái Nhum (Hậu Giang).

- 1917: lập gia đình với Bà Nguyễn

thị Nhiều, sinh được ba người con: 1 trai, 2 gái.

#### **3)- Tám Đức tính:**

1. Hy sinh thân thể và chịu đựng tù đầy mưu tìm hạnh phúc cho nhơn sanh.
2. Hành động tích cực và tận tâm.
3. Óc sáng tạo huyền bí.
4. Chịu nổi thống khổ và oan nghiệt của một con người.
5. Người của bình dân.
6. Có hấp lực mãnh liệt.
7. Công Bình và chính trực.
8. Từ Bi, khoan hồng và đại độ.

#### **B. Phần Đạo.**

##### **1)- Tiền Khai Đạo.**

- Ngày 5.06 Ất Sửu (25.07.1925): Ông Phạm Công Tắc Xây Bàn lần đầu tiên tại nhà ông Cao Hoài Sang, cạnh Chợ Thái bình (Sàigòn) với ông Cao Quỳnh Cư.

- Ngày 10.06 Ất Sửu (30.07.1925): Nhóm Cao Phạm gặp tiếp xúc Đấng A, Ầ, Ấ tức Đức Chí Tôn, dạy Đạo.

- Ngày 15.08 Ất Sửu (2.10.1925): Hội Yến Diêu Trì Cung lần đầu tiên tại nhà ông Cao Quỳnh Cư. Bắt đầu dùng Đại Ngọc Cơ lần thứ nhứt.

- Ngày 03.09 Ất Sửu (20.10.1925): nhóm Cao Phạm được Bà Cửu Thiên Huyền Nữ dạy tu Tâm dưỡng Tánh.

- Ngày 30.10 Ất Sửu (15.12.1925): Đức A, Ầ, Ấ dạy tam vị vọng Thiên Cầu Đạo vào ngày mừng 1 tháng sau.

- Ngày 1.11 Ất Sửu (16.12.1925): Tam vị Thiên Sứ Cầu Đạo.

- Ngày 16.11 Ất Sửu (31.12.1925): Đức Cao Đài xác nhận chính Ngài đã Tá danh A, Ầ, Ấ.

- Ngày 19 tháng 11 Ất Sửu (03.01.1926): Đức Cao Đài dạy thủ Cơ chấp bút, triết lý Thiên Nhơn Hợp Nhứt trong Cơ bút.

- Ngày 01.12 Ất Sửu (14.01.1926): Đức Cao Đài dạy cặp Cơ Cự Tắc về Nội Giáo Tâm Truyền (Tu Tịnh).

- Ngày 05.12. Ất Sửu (18.01.1926): Cặp Cơ Cự Tắc được lĩnh Đức Cao Đài lập Đàn tại nhà ông Lê văn Trung.

- Ngày 18.12 Ất Sửu (31.01.1926), Đức Cao Đài dạy ông Phạm Công Tắc hãy ngừng việc đời ngoài xã hội để lo việc Đạo.

- Ngày 20.12 Ất Sửu (02.02.1926): Cặp Cơ Cự Tắc độ Chủ Quận Cần Giuộc Nguyễn Ngọc Tương.

- Ngày 30.12 Ất Sửu (12.02.1926): Nhân đêm Giao Thừa, cặp Cơ Cự Tắc đi với ông Ngô văn Chiêu đến nhà bạn Đạo chúc Xuân. Mỗi nhà đều được Đức Cao Đài ban cho bốn câu thơ.

## BÍNH DẦN

- Ngày 08.01 Bính Dần (20.02.1926): Đức Chí Tôn dạy: “Thầy là các con, các con là Thầy”.

- Ngày 09.01 Bính Dần (21.02.1926): Lễ Vía Đức Chí Tôn lần đầu tiên tại nhà ông Vương Quan Kỳ và 13 vị Môn đệ đầu tiên được điểm danh.

- Ngày 13.01 Bính Dần (25.02.1926): Đức Chí Tôn giải thích việc thờ Thiên Nhân, cách niệm danh Cao Đài Tiên Ông, cách bắt ấn Tý, cách lạy và cách dâng Tam Bửu tại nhà ông Cao Quỳnh Cư.

- Ngày 26.02 Bính Dần (08.04.1926): Đức Chí Tôn giải nghĩa tuyên ngữ Tam Kỳ Phổ Độ, kêu ông Lê văn Lịch đem Bửu Pháp ra cứu chúng sanh, tức không được dấu kín Thiên định trong nghĩa “Đại Ân Xá”.

- Ngày 11.03 Bính Dần (22.04.1926): Đức Chí Tôn dạy sắp xếp bốn ghế dành cho Giáo Tông và ba vị Đầu Sư tại nhà ông Lê văn Trung. Lập bàn Ngũ Lô để Chúc sắc lập thế khi lãnh sứ mạng và Tín đồ lập thế khi Nhập môn vào Đạo.

- Ngày 13.03 Bính Dần (24.04.1926): Đức Chí Tôn dạy về Ngũ Chi Đại Đạo và việc Qui Nguyên Phục Nhứt - Ông Ngô văn Chiêu tách rời khỏi nhóm Cao Phạm.

- Ngày 14.03 Bính Dần (25.04.1926): Đức Chí Tôn dạy lập Bàn thờ Vi Hộ Pháp để các Chúc sắc lập thế.

- Ngày 15.03 Bính Dần (26.04.1926): Lễ Thiên Phong đầu tiên gồm có Đầu Sư Thượng Trung Nhứt, Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt, Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, Thượng Sanh Cao Hoài Sang. Vì ông Ngô văn Chiêu tách rời khỏi nhóm Phổ Độ, nên Đức Chí Tôn chưa hề phong ông làm Giáo Tông. Ai gọi ông Chiêu là Giáo Tông, thứ nhứt là sai về Chơn Truyền Vô vi và Giáo luật.

- Ngày 08.06 Bính Dần (17.07.1926): Đức Chí Tôn dạy tổ chức Nữ phái, dạy về Tân Pháp trường trai, thập trai, hiệp Tinh Khí Thần.

- Ngày 13.06 Bính Dần (22.07.1926): Đức Cao Đài dạy về Khí Hư Vô và Đạo: “Khí Hư vô sanh có mình Thầy. Nếu không Thầy, thì không có chi trong Càn Khôn Thế giới” và Đạo sanh ra Phật, Tiên, Thánh.

- Ngày 02.07 Bính Dần (09.08.1926): Đức Chí Tôn khai Tịch Đạo Nam phái “Thanh Đạo tam khai thất ức niên”.

- Ngày 01.08 Bính Dần (07.09.1926): Đức Cao Đài dạy đất Tây Ninh là Thánh Địa, phải lập Tòa Thánh ở Tây Ninh, lo Phổ Độ Nam Kỳ trước rồi ra Trung và Bắc.

- Ngày 12.08 Bính Dần (18.09.1926): Đức Chí Tôn cho biết Đạo Cao Đài sẽ là

Quốc Đạo.

- Ngày 16.08 Bính Dần (22.09.1926): Đức Chí Tôn giao việc lập TÂN LUẬT cho ba vị Chứng Pháp: Nguyễn văn Tương, Như Nhân Nguyễn văn Tường và Lão Sư Trần văn Thụ.

- Ngày 21.08 Bính Dần (27.09.1926): Tại Thánh Thất Từ Lâm (Gò Kén) Thầy dạy: “Nhạc Lễ là phép nhà Nam. Thầy muốn giữ sao cho trọn vẹn”.

- Ngày 28.08 Bính Dần (04.10.1926): Đức Chí Tôn chọn trong Kỳ Ba Phổ Độ này: “Nhứt Phật, tam Tiên, tam thập lục Thánh, thất thập nhị Hiền và tam thiên Đò đê”.

- Ngày 01.09 Bính Dần (07.10.1926): Ngày khai Tịch Đạo với Chánh Phủ Thuộc địa, đơn gởi đến Thống Đốc Nam Kỳ, Le Fol.

## 2)- Thời Kỳ khai nguyên Đạo.

- Ngày 15.10 Bính Dần (18.11.1926): Chánh thức Khai Đạo tại Thánh Thất Từ Lâm (Gò Kén - Tây Ninh). Đức Chí Tôn cho hai câu liễn trước các Thánh Thất, lập Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, tuyển phong Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, lập Tịch Đạo Nữ phái.

- Ngày 20.02 Đinh Mão (23.03.1927): Dời Thánh Tượng về Chùa mới ở làng Long Thành tức khuôn viên Tòa Thánh ngày nay vì Hòa Thượng Như Nhân đòi chùa Từ Lâm lại.

- Tháng 04 Đinh Mão (tháng 05.1927): Thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo ở Nam Vang. Thiên Phong đầu tiên cho Hội Thánh Ngoại Giáo vào đêm 27.07.1927 mà Tiếp Đạo Cao Đức Trọng được phong trong Đoàn này.

- Ngày 16.10 Mậu Thìn (17.11.1928): Bà Bát Nương chỉ cách phá phép ếm Long Tuyển Kiếm cho Đức Hộ Pháp.

## 3)- Thời kỳ Chứng Quản Hiệp Thiên Đài.

- Ngày 03.10 Canh Ngọ (22.11.1930): Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp lập 06 Đạo Nghị Định và ban hành ngày 15.10 năm Canh Ngọ.

- Ngày 15.07 Giáp Tuất (25.08.1934): Ban hành thêm hai Đạo Nghị Định gọi chung là Bát Đạo Nghị Định.

- Ngày 21.01 Nhâm Thân (17.02.1932): Đức Quyền Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp ban hành Ba Hội Lập Quyền Vạn linh gồm có: Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn sanh.

- Ngày 23.07 đến ngày 04.08 năm Ất Hợi (21 đến 31.08.1935): Các Đấng giảng cho Tân Kinh.

## 4)- Thời kỳ Chứng Quản Nhị Hữu Hình Đài.

- Ngày 17.10 Ất Hợi (08.11.1935): Hội Nhơn sanh biểu quyết như vậy: “Đồng lòng bỏ thăm tín nhiệm chính sách độc tài của Đức Hộ Pháp”.

- Ngày 18.10 Ất Hợi (09.11.1935): Hội Thánh Cao Đài cũng biểu quyết như trên. Từ đó Đức Hộ Pháp Chứng Quản Nhị Hữu Hình Đài.

- Ngày 01.11 Bính Tý (14.12.1936): Đức Hộ Pháp tái khởi công xây dựng Đền Thánh và Khánh Thành từ ngày 06 đến 16 tháng Giêng năm Ất Mùi (29.01 đến 08.02.1937).

- Tháng 11.1937, Đức Hộ Pháp trả lời chất vấn của Chủ Tịch Ủy Ban Điều Tra các Thuộc địa Hải ngoại.

- Ngày 04.06 Tân Tỵ (1941), lính Mật thám Pháp vào Hộ Pháp Đường bắt Đức Hộ Pháp đưa đi an trí tại Di Linh (Lâm Đồng),

Son La (*Bắc Việt*) rồi đưa về Sài Gòn.

- Ngày 03.07 Tân Tỵ (27.07.1941), Đức Hộ Pháp và 05 vị Chức sắc bị đưa xuống tàu Compiègne ở cảng Nhà Rong sang cảng Diego Suarez, miền Bắc đảo Madagascar.

- Ngày 30.08.1946 (*mùng 04 tháng 08 Bính Tuất*) Đức Hộ Pháp được trả tự do về Tòa Thánh Tây Ninh, sau 05 năm 02 tháng bị tù đầy.

- Ngày 14.01 Đinh Hợi (1947), Đức Hộ Pháp ban hành Đạo Lệnh 209, chỉ dẫn về “Phương Luyện Kỷ đăng vào con đường thứ ba Đại Đạo”.

- Ngày 27.05 Canh Dần (11.07.1950) theo Thánh Lệnh số 302, chư Chức sắc phái Tiên Thiên được phong vào hàng Chức sắc Tòa Thánh Tây Ninh gồm 02 Phối Sư, 06 Giáo Sư, 26 Giáo Hữu và 53 Lễ Sanh.

- Ngày 18.10.1950, Đức Hộ Pháp đi Hà Nội kêu gọi các Tôn giáo, Đảng phái đoàn kết và thăm đồng bào Cao Đài miền Bắc.

- Ngày 10 tháng 07 Quý Tỵ (18.08.1953), Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm trao Huân chương cho Thầy Trần văn Giảng. Đức Hộ Pháp cũng tặng Thầy cũ danh hiệu “Linh Sơn Phu Tử”.

- Ngày 17.04 Giáp Ngọ (19.05.1954), đáp lời mời của Quốc Trưởng Bảo Đại, Đức Hộ Pháp sang Pháp Cố vấn hoạch định chương trình Hội nghị Genève.

- Ngày 20.07 Giáp Ngọ (18.08.1954), Đức Hộ Pháp thăm xã giao các Tổng Thống Tưởng Giới Thạch (*Đài Loan*), Lý Thừa Vãn (*Đại Hàn*) và sang Nhật rước di cốt Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.

**5)- Triều Thiên trên đất Chùa Tháp**  
(*Nam Vang*).

- Ngày 20.08 Ất Mùi (1955), Ban

Thanh Trừng của Nguyễn Thành Phương bao vây Hộ Pháp Đường đến ngày 05.01 Bính Thân.

- Ngày 05.01 Bính Thân (1956), Đức Hộ Pháp tự lưu vong sang Cao Miên.

- Ngày 26.03.1956, Đức Hộ Pháp ban hành “Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống: “Do dân, Phục vụ dân, Lập quyền dân”

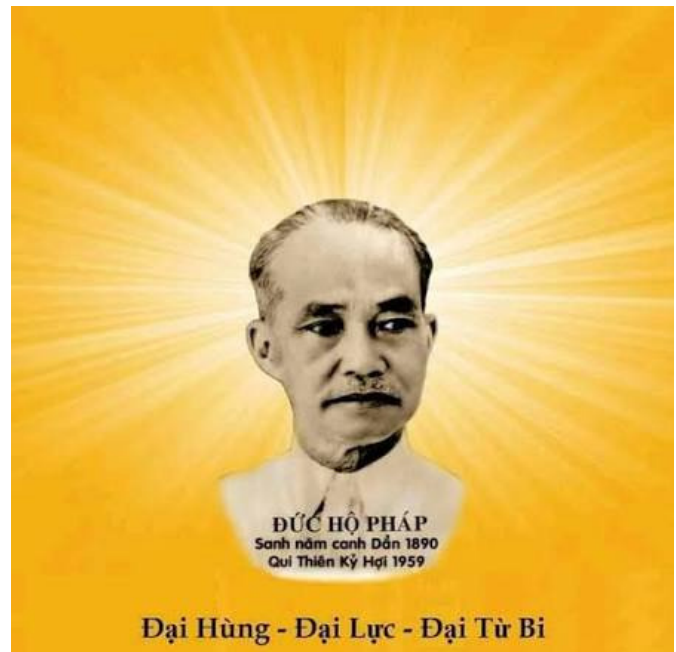
- Ngày 28.03.1956, Đức Hộ Pháp gửi thư cho Lãnh đạo hai Miền Nam Bắc Việt Nam.

- Ngày 14.04.1959, Đức Hộ Pháp lập Bản Di Ngôn gửi Hoàng Thân Norodom Sihanouk.

- Ngày 10.04 Kỷ Hợi (15.05.1959), Đức Hộ Pháp Triều Thiên tại Thánh Thất Toul-Swey-Prey, Thủ đô Nam Vang, Cao Miên./.

**HT Trần Văn Rạng**

(*Trích trong Chân Dung Đức Hộ Pháp, Hội Thánh xuất bản năm 1974*)



Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

# Lược Sử Về

## ĐỨC CHƯỞNG ĐẠO NGUYỆT TÂM

### (Vía 25-5-DL)



Trước khi bước vào chánh điện Tòa Thánh hay Thánh Thất các nơi, chúng ta thấy ngay một bức Thánh tượng được gắn trên bức tường giữa hai lối vào trong đền. Đây là hình Tam Thánh:

- Đức Thanh Sơn Đạo sĩ tức Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, Việt Nam
- Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn tức đại văn hào Victor Hugo, Pháp
- Đức Tôn Trung Sơn tức Tôn Dật Tiên, nhà đại cách mạng Trung hoa

Tam Thánh có nhiệm vụ thọ Thiên mạng phổ thông chơn Đạo ngoại quốc. Đặc biệt, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đặc lệnh Chí Tôn làm Chưởng Đạo Hội Thánh Ngoại giáo, lo chương quyền về phổ độ ngoại quốc và

thăng thưởng chức sắc ngoại giáo hữu công.

#### 1.- Sơ lược tiểu sử và sự nghiệp Victor Hugo (1802-1885)

Victor Hugo sanh ngày 26-2-1802 tại Besancon nước Pháp.

Cha của Victor Hugo là Léopold Hugo, gốc ở Lorraine, làm chức Đại Tá trong quân đội dưới triều vua Napoléon, sau thăng cấp tướng. Mẹ là Sophie Trébuchet, gốc ở Bretagne.

Victor Hugo có 2 người anh tên là: Abel Hugo và Eugène Hugo

- Năm 15 tuổi, Victor đã có tập thơ đầu tiên: Poésies diverses gồm mấy ngàn câu thơ. Anh cũng viết được một vở hài kịch, một vở bi kịch năm hồi, một thiên anh hùng ca và sớm phát triển tài năng về viết văn nữa.

- Năm 16 tuổi, Thi đàn Académie des Jeux floraux ở Toulouse tổ chức một cuộc thi về thơ với đầu đề là: Dựng lại tượng vua Henri IV. Victor hăng hái làm một bài dự thi: Câu dùng thể thơ 12 cước xen lẫn 8 cước, kỹ thuật đã cao, cân đối nhịp nhàng. Bài được chấm giải nhất, thắng Lamartine, lúc đó hơn anh 10 tuổi.

- Tập thơ Feuilles D'Automne ra đời năm 1831, tuyệt phẩm lãng mạn

- Tiểu thuyết tiêu biểu nổi tiếng Notre Dame De Paris (Nhà thờ Đức Bà Ba-Lê)

- Làm báo, tháng 12 năm 1819, Victor cùng với hai anh quyết định cho ra một tờ Tuần báo Văn nghệ lấy tên là Conservateur littéraire.

Anh viết hầu hết đề tài văn học như: Văn, Thơ, Kịch, Truyện ngắn, phê bình, . . . Anh làm việc rất cẩn thận, nghiên cứu tài liệu kỹ lưỡng nên bài vở chính xác. Tờ báo sống được 16 tháng. Victor viết được 112 bài báo, 22 bài thơ, ký 10 bút hiệu khác nhau.

Tờ báo, tuy không đem lại nguồn lợi vật chất đáng kể, nhưng lại đem đến cho Victor một cái lợi rất lớn về tinh thần. Victor có dịp suy nghĩ về mọi vấn đề: Văn nghệ, chính trị, tôn giáo và xã hội. Victor luyện tập được cây bút của mình, tăng lòng tự tin, nhất là có dịp gắng sức phát triển tài năng. Một cái lợi nữa là Victor có được một số bạn văn nghệ sĩ đang nổi tiếng lúc bấy giờ, gây thanh thế trong sự nghiệp văn học, công việc xã hội và trường chính trị sau này.

- Nhà tranh đấu cho nhân quyền, viết kịch truyện kể sự khổ cực của dân nghèo dưới thời vương quyền Louis XI
- Tham gia chính trị, là nghị sĩ Quốc hội thuộc phe cấp tiến dân chủ
- Viện sĩ Viện Hàn Lâm
- Hưởng thọ 83 tuổi, quan tài được đặt tại Khải Hoàn Môn và được an táng trong Đền Panthéon, nơi an nghỉ của những danh nhân có công lớn với dân tộc Pháp.

Tóm lại, Victor Hugo là một Văn thi sĩ thiên tài độc đáo nhất của nước Pháp vào thế kỷ thứ 19. Ông luôn luôn chủ trương văn thi sĩ có sứ mạng chỉ đường dẫn lối cho dân chúng. Ông đã rất trung thành xứng đáng với sứ mạng đó. Chủ trương này giống như chủ trương của phương Đông: Văn dĩ tải Đạo. Người văn nhân thi sĩ học được kinh sách của Thánh Hiền đời trước thì phải biết dùng văn chương thi phú mà truyền bá đạo lý cho mọi người. Victor Hugo đã giải quyết được nhiều vấn đề băn khoăn thắc mắc của

thời đại Ông: Vấn đề nghèo đói là nguyên nhân của tội lỗi, dốt nát là nguyên nhân của sai lầm. Vấn đề cái tốt cái xấu, cái thiện cái ác, vấn đề Thượng Đế và con người, Thượng Đế và vũ trụ.

## 2.\*- Phần Đạo

Ngài Victor Hugo từ trần thì chơn linh Ngài trở về Bạch Vân Động (Quảng Hàn Cung) nơi cõi thiêng liêng, là một vị Thánh ở trong cung đó, đạo hiệu là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn. Khi Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài tại nước Việt Nam vào năm 1926, thì qua năm 1927, Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Chí Tôn sang Nam Vang, thủ đô nước Cao Miên, mở Đạo và thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại đó, trụ sở đặt tại Thánh Thất Kim Biên. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn lãnh lệnh Đức Chí Tôn làm Chương Đạo cầm quyền Hội Thánh Ngoại Giáo. Ngài nói:

*“Bần đạo khi đắc lệnh làm Chương Đạo lập Hội Thánh giáo đạo tha phương, thì từng lòng bác ái của Chí Tôn, mở rộng thế cho nhơn sanh dân công đổi vị. Bần đạo chẳng kể là Nguyên nhân, Hóa nhân, hay là Quĩ nhân, ví biết lập công thì thành Đạo.”* (TNHT. II. 84) Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thường giảng cơ điều hành Hội Thánh Ngoại Giáo và chuyện văn cùng Đức Hộ Pháp, những điều Đức Hộ Pháp thắc mắc thường được đem ra hỏi Đức Nguyệt Tâm, được Ngài giải đáp thỏa đáng. Chính Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn vâng lệnh Đức Chí Tôn giảng cơ lập các phẩm Chức sắc HTĐ dưới Thập nhị Thời Quân để phục vụ cho quyền Tư Pháp của Đạo.

Đạo Sử II của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, trang 319 chót: Tòa Thánh ngày 16 tháng 2 năm Ất Hợi (dl 20 Mars 1935)

“CHƯƠNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN ou Victor Hugo. . . . .



*Cười ... phẩm trật rắc rối khó nói rõ, nhưng chia ba: Pháp, Đạo, Thế, thì theo sự hiểu biết của Bần đạo như vầy:*

*Sĩ TÀI là Secrétaire Archiviste.*

*Lên phẩm TRUYỀN TRẠNG là Greffier.*

*Rồi lên phẩm THỪA SỬ là Commissaire de la justice.*

*Phẩm GIÁM ĐẠO là Inspecteur.*

*Lên phẩm CẢI TRẠNG là Avocat.*

*Lên phẩm CHƯỞNG ẤN là Chancelier.*

*Lên phẩm ấy rồi tùy phái mà lên Đại vị Hiệp Thiên Đài, nhưng phải biết rằng: Chưởng Ấn phải lên Đại vị TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN mà đặc phong phổ thông đặt một nước nào rồi mới vào Chánh vị.*

*Lợi và mấy vị kia là Sĩ Tài của HTĐ mà thôi. THĂNG”*

Hai người con trai của Victor Hugo và Bà

Adèle Foucher là: Charles Hugo và François Hugo, kỳ này đầu kiếp ở VN: Charles Hugo đầu kiếp là ông Đặng Trung Chữ, Đạo hiệu Ngạn Sơn, đặc phong Giáo Sư CTĐ Thượng Chữ Thanh và François Hugo đầu kiếp là ông Trần Quang Vinh, đạo hiệu Hiên Trung, sau đặc phong Phối sư Thượng Vinh Thanh.

Trong Đạo Cao Đài, hằng năm đến ngày 22 tháng 5 dương lịch, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều có thiết Tiểu đàn cúng Vía Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, có Chúc sắc nhắc lại tiểu sử và những lời giáo huấn của Ngài khi Ngài đặc lệnh làm Chưởng Đạo cầm quyền Hội Thánh Ngoại Giáo.

Bài Thái hiến lễ Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn mỗi khi cúng tế về phần Thế đạo:

*NGUYỆT rạng đông thiên đã sáng soi,*

*TÂM linh chiếu thấu bốn phương trời.*

*CHƠN truyền cứu thế xa tai ách,*

*NHƠN loại tuần hoàn độ khắp nơi.*

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có giáng cơ ban cho Đạo Cao Đài 6 Bài Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, kể ra:

1. Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối
2. Kinh Khi Đã Chết Rồi
3. Kinh Tẩn Liệm.
4. Kinh Đưa Linh cữu
5. Kinh Tẩm Thánh
6. Kinh Hôn Phối.

Bài Kinh xưng tụng công đức của Đức Thanh Sơn Chơn Nhơn và Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, dùng để tụng khi cúng Vía Nguyệt Tâm Chơn

Nhơn, Chưởng Đạo Hội Thánh Ngoại Giáo,  
ngày 22 tháng 5 hằng năm tại Văn phòng Hội  
Thánh Ngoại Giáo:

Bạch Vân Động đèn hồng chói tỏa,  
Thanh Sơn đài Diệu Võ Tiên Ông.  
Bấy lâu tu luyện thành công,  
Đắc thành chánh quả độ trong Tam Kỳ.  
Nguyễn Bình Khiêm tầm Tiên ẩn dạng,  
Trình Quốc Công là trạng nhà Nam.  
Sớm khuya ẩn chốn thanh am  
Tu tâm luyện tánh chẳng ham mển trần.  
Tìm chân lý ngỏ gần Tiên Thánh,  
Học vô viặng lánh phàm gian.  
Thú vui hai chữ thanh nhàn,  
Thong dong tự tại chẳng màng đại cân.  
Dạy đệ tử ân cần mối đạo,  
Truyền phép màu Chưởng Đạo Nguyệt Tâm.  
Ân ban trần thế giáng lâm,  
Victor là họ tên nhằm Hugo.  
Nhà văn sĩ bày phô lễ chánh,  
Nắm kinh luân nặng gánh cơ đồ.  
Nhà nhà có phúc hàm phô,  
Cũng như kinh sách Hugo dạy truyền.  
Đầu vọng bái Tiên Hiền Chưởng Đạo,  
Chứng lễ thành lòng thảo chúng sanh.  
Ban ơn nhỏ phước dân lành,  
Vun trồng cây Đạo, trở thành đơm bông.

Từ Bính Dần bóng hồng phổ độ,  
Chói Càn khôn cứu khổ nhơn sanh.  
Nhờ ơn các Đấng Trọn lành,  
Giáng cơ chỉ bảo mối manh Đạo Trời.  
Năm Đinh Mão mở nơi Tần quốc,  
Đức Nguyệt Tâm đắc nhứt chỉ truyền.  
Lập thành Hội Thánh Kim Biên,  
Mở mang Đạo cả, ban quyền ngoại giao.  
Ơn giáo hóa đồng bào kiều Việt,  
Đức từ bi chi xiết gọi nhuần.  
Hiện nay Đạo hữu vui mừng,  
Tự do tín ngưỡng nhờ chưng Đức Ngài.  
Lễ Kỷ niệm phô bày nghiêm chỉnh,  
Dâng tấu thành cung kính Thánh linh.  
Mong nhờ lượng cả thịnh thinh,  
Thi ân bố đức hóa sanh cứu đời./

### **3.\*- Tam Thánh ký hòa ước**

Hòa ước là bản giao ước giữa đôi bên để  
theo đó mà thực hiện.

Tam Thánh là ba vị Thánh, ở đây chỉ ba vị  
Thánh đứng đầu Bạch Vân Động, đó là:

- Thanh Sơn Đạo Sĩ, tức là Trạng Trình Nguyễn  
Bình Khiêm, là người VN, làm Sư Phó, đứng  
đầu Bạch vân Động.

- Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, tức là văn hào  
Victor Hugo của nước Pháp, làm Chưởng  
Đạo Hội Thánh Ngoại Giáo.

- Tôn Trung Sơn Chơn Nhơn, tức là Tôn Văn  
hay Tôn Dật Tiên, nhà đại cách mạng của  
nước Trung Hoa.



Tam Thánh ký hòa ước là ba vị Thánh ghi chép bản Thiên Nhơn Hòa Ước lên tấm bảng đá, để công bố cho toàn nhơn loại biết rõ. Bản Hòa ước này được gọi là: Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước, tức là bản hòa ước thứ ba giữa Trời và người.

Bức tượng Tam Thánh này do vị Hiền Tài Lê Minh Tông vâng lệnh Đức Hộ Pháp truyền họa, khuôn khổ: 2,80 mét x 1,90 mét. Hình tượng lớn bằng người thường. Đức Thanh Sơn cầm bút lông mèo, Đức Nguyệt Tâm cầm bút lông ngỗng và Đức Tôn Sơn cầm nghiên mực. Hai Đấng đang viết trên bia đá những chữ:

Hán văn: 天上天下 - 博愛公平 (THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ - BÁC ÁI CÔNG BÌNH)

Pháp văn: DIEU et HUMANITÉ - AMOUR et JUSTICE

Bài tường thuật của Luật Sư Võ Quang Tâm (Tốc ký viên) buổi lễ đặt bức họa Tam Thánh Ký Hòa Ước vào vị trí tại Tòa Thánh và Đức Hộ Pháp trấn thần Tam Thánh. Buổi lễ rước tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước khởi hành vào lúc 8 giờ sáng ngày 10-7-Mậu Tý (dl 14-8-1948). Đức Hộ Pháp giải rằng:

*“Trấn thần ba vị Thánh rất khó, vì phải kêu chơn linh của họ đến nhập vào tượng ảnh, mà muốn chơn linh họ đến, phải thấu đáo cả căn kiếp của họ mới đặt. Còn 9 cây nhang dùng để trấn thần là 9 cái thang bắc lên Cửu Trùng Thiên cho các chơn linh nương theo đó. Chẳng biết họ ở tầng Trời thứ mấy, mình cứ đưa lên đủ, họ gặp họ tới ngay, quan hệ là trước khi trấn thần, phải xem lại coi có tắt cây nhang nào không. Thằng như họ ở tầng thứ 7 mà cây nhang thứ 6 rụi tắt đi thành ra bị cách khoảng, họ không thể tới được. Bây giờ chúng ta chỉ thông công với các Đấng trong Cửu Thiên Khai Hóa, rồi đây cũng có ngày Bần đạo kêu lên Đức Di Lạc ở tầng thứ 11 chưa biết chừng, khi ấy phải dùng đến 11 cây nhang, chứ không phải 9 cây nữa.”*

Khi Đức Hộ Pháp trấn thần tượng ảnh Tam Thánh xong, cả nhơn viên tòng sự lui theo cửa hông trở ra, vòng ra cửa trước, đi vào Hiệp Thiên Đài (HTĐ), thỉnh Thánh tượng đặt lên vách tường, ngó mặt ra trước cửa Đền Thánh.

Đức Hộ Pháp giải thích: “1. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, 2. Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ, 3. Đức Tôn Trung Sơn, là đại diện của Hội Thánh Ngoại Giáo. Các Ngài là những Thiên mạng truyền giáo ngoại quốc (Missionnaires étrangers), cho nên tượng ảnh ở HTĐ, day mặt ra ngoài cho thiên hạ đều thấy mà hưởng ứng theo tiếng gọi thiêng liêng của các Ngài.

Cả ba vị Thánh đều mặc cổ phục. Cái nghiên mực trên tay Đức Tôn Trung Sơn có hào quang chiếu diệu, tượng trưng sự rực rỡ của nền văn minh tối cổ Trung hoa. Cái khuôn xi măng đúc trên vách HTĐ, từ ngày tạo tác Tổ Đình là để dành ngày nay đặt tượng ảnh Tam Thánh lên đó. Trước kia, Bần đạo cũng không hiểu để làm gì, chỉ biết tạo theo lệnh của Đức Lý Giáo Tông. Ngày nay do thời cuộc

biển thiên, vị Hiền Tài Lê Minh Tông ở hải đảo trở về đây, Đức Lý truyền lệnh vẽ tượng ảnh này, mới hiểu rằng: Đức Lý chờ người mà Ngài cần dùng đến. Trước tượng ảnh không có bàn thờ chi hết vì chơn linh đã nhập vào đó như người sống vậy. Kể từ ngày 10-7-Mậu Tý (dl 14-8-1948), tượng ảnh Tam Thánh đã đặt lên vách tường HTĐ là biểu hiệu cho chủ nghĩa Đại Đồng của Đạo Cao Đài, mở đầu một giai đoạn tiếp dẫn chúng sanh vạn quốc vào cửa Đại Đạo, mà cũng là ngày khởi đoan sự bành trướng ra ngoại quốc. “

Cuộc lễ bế mạc lúc 9 giờ cùng ngày.” Tòa Thánh, ngày 10-7-Mậu Tý (dl 14-8-1948). Luật Sự VÕ QUANG TÂM tường thuật.

Trên bức họa Tam Thánh Ký Hòa Ước, chúng ta thấy:

- Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ tức Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, mặc bộ triều phục của một văn quan đại thần VN thuở xưa. Ngài cầm bút lông mèo viết vừa xong 8 chữ Nho: 天上天下 博愛公平

- Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, tức văn hào Victor Hugo của nước Pháp, mặc áo mao như một vị Bá Tước, vì Ngài là một Hàn Lâm Học Sĩ của nước Pháp thời bấy giờ. Ngài cầm bút lông ngỗng viết 6 chữ Pháp là:

DIEU et HUMANITÉ - AMOUR et JUSTICE

Sáu chữ Pháp này có nghĩa là: Thượng Đế và Nhơn loại - Bác ái và Công bình.

-Đức Tôn Trung Sơn Chơn Nhơn, tức Tôn Văn hay Tôn Dật Tiên, mặc quốc phục Trung hoa, vì Ngài là nhà đại cách mạng mạng đứng lên lật đổ chế độ quân chủ của vua quan nhà Thanh để lập nên chế độ dân chủ với thuyết Tam Dân chủ nghĩa: Dân tộc, Dân quyền, Dân sinh. Ngài cầm nghiên mực rục rờ hào quang để cho hai vị kia chấm bút lông vào

ngiên mực mà viết chữ lên bảng đá, cũng rục rờ hào quang.

Đức Thanh Sơn chấm bút lông vào để viết

chữ Hán, Đức Nguyệt Tâm cũng chấm bút lông vào để viết chữ Pháp. Hai thứ chữ viết ấy tượng trưng hai nền văn minh Đông và Tây, và hai nền văn minh này sẽ hòa hợp nhau nhờ triết lý Nho giáo của Đức Khổng Tử. Bản Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước được viết lên tấm bảng đá rục rờ ánh hào quang, được hai vị Thánh đứng đầu Bạch Vân Động viết ra công bố cho toàn thể nhơn loại biết rõ bằng hai thứ chữ: chữ Nho của Trung Hoa và VN, chữ Pháp của nước Pháp.

Hình ảnh Tam Thánh Ký Hoà Ước do Đức Lý Giáo Tông sắp đặt theo Thánh ý của Đức Chí Tôn, tượng trưng cho chúng ta thấy một sự xóa bỏ hận thù, đi đến sự hòa hợp giữa các dân tộc, sự hòa hợp các nền văn minh thế giới, và sự hòa hợp giữa các nền tôn giáo, tiến tới một thế giới Đại Đồng trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Chúng ta đã biết, hai nước Trung Hoa và Pháp đã dùng sức mạnh đô hộ nước VN, bắt dân tộc VN làm nô lệ trong nhiều năm, nên người VN luôn luôn có mặc cảm thù địch với hai dân tộc nói trên. Ngày nay, ba vị Thánh của ba nước cùng đứng với nhau, hợp tác trong Thánh ý của Đức Chí Tôn, để công bố bản Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước, là một hình ảnh rất có ý nghĩa về sự khép kín dĩ vãng thù nghịch, mở ra thời kỳ Đại Đồng trong tình huynh đệ./.

**Duy Hòa biên soạn**

**\*Tài liệu tham khảo:**

- Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn Văn Hồng

# LUẬT TU CĂN BẢN ĐẠO CAO ĐÀI CẦN BIẾT



ĐỨC CHÍ-TÔN dạy: “*Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm, học hỏi cho rõ ngọn nguồn, thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu?*”.

Và Thánh Linh số 89, Đức HỘ-PHÁP cũng đã ân cần giáo huấn: “... *Đại-Đạo Cao-Đài đã khai mở từ lâu đặt độ dẫn chúng sanh tránh đường tội lỗi, gây thương yêu, giữ công-bình mà phần đông người đồng Đạo không thuộc kinh, không thông luật, thì sự nhập môn cầu Đạo chẳng ích gì lại còn gây loạn chánh-pháp chơn-truyền là khác.*”

Trong hành trình tu tập của con người đi đến giải thoát đều phải trải qua ba

giai đoạn theo Phật giáo là Giới, Định, huệ. Giới và luật là bước đầu tiên phải thi hành triệt để.

Trước khi Đức Phật Thích Ca nhập diệt Ngài A Nan đã hỏi Đức Phật khi Thầy ra đi ai sẽ dạy chúng con? Đức Phật trả lời lấy giới luật làm Thầy.

Đức Ngài cũng nhắc lại một lần nữa khi giải nghĩa Di Lạc tân kinh ban cho Đạo Cao Đài về giới luật là “*Tùng thị pháp điều Tam kỳ Phổ độ tất đắc giải thoát luân hồi đặc lộ đa la tam diệu tam bồ đề thị chi chứng quả Cực lạc*”

**Vậy Luật Cao Đài gồm những tài liệu nào?**

Pháp điều Tam kỳ Phổ độ là Tân luật và Pháp chánh truyền, Thánh ngôn hiệp tuyền, Tân luật và luật Hội thánh. Chúng ta sẽ lần lượt học hỏi các tài liệu này trong nhiều kỳ, hôm nay chỉ đề cập đến một phần nhỏ của tân luật về một số luật thường vi phạm của người tín đồ Cao Đài nhằm tự kiểm điểm tu sửa bản thân.

### **Ai có quyền lập luật?**

Quyền lập luật do Vạn linh và Chí linh. Quyền Vạn linh gồm có ba hội là : Hội Nhơn sanh, Hội Thánh và Thượng hội nhưng quyết định cuối cùng phải do Chí Tôn đồng ý.

Quyền Chí linh là Đức Chí Tôn hoặc vị thay quyền Chí Tôn.

### **I. Quyền Vạn linh là gì ?**

Vạn linh là toàn cả các chơn linh (linh hồn) trong càn khôn vũ trụ, gồm đủ Bát hồn.

Bát hồn là tám phẩm chơn hồn trong càn khôn vũ trụ, gồm : kim thạch hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn.

*Quyền Vạn linh là quyền quyết nghị của các đại biểu của Vạn linh, tức là các đại biểu của Bát hồn.*

Khi lập Đạo xong thì Đức Chí Tôn giao Quyền Lập pháp lại cho Vạn linh, vì Đức Chí Tôn cho Quyền Vạn linh được ngang bằng với Quyền Chí linh. (Chí linh là Đức Chí Tôn). Vì thế, Quyền Vạn linh lập thành Cơ quan Lập pháp của Đạo Cao Đài.

Cơ quan Lập pháp của Đạo Cao Đài là một cơ quan có nhiệm vụ lập ra hay hủy bỏ các luật pháp tu hành cho các tín đồ Cao Đài, để các luật pháp này lúc nào cũng thích hợp với trình độ tiến hóa của nhơn sanh.

Quyền Vạn linh lập pháp của Đạo Cao Đài thể hiện lần đầu tiên là lập thành Tân Luật, luật tu hành của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Muốn thực hiện Quyền Vạn linh thì phải quyết nghị qua 3 Hội :

- Hội Nhơn sanh,
- Hội Thánh,
- Thượng hội.

**- Hội Nhơn sanh** là hội nghị của các đại biểu nhơn sanh gồm : đại biểu của hàng Đạo hữu (đối phẩm Địa Thần), đại biểu của hàng Bàn Trị Sự (đối phẩm Nhơn Thần), đại biểu của hàng Lễ Sanh (đối phẩm Thiên Thần).

Hội Nhơn sanh còn là đại biểu của các hạng chúng sanh : kim thạch, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, bởi vì trong chúng sanh thì nhơn loại tiến hóa và linh hơn tất cả, nên làm đầu chúng sanh.

Cho nên, Hội Nhơn sanh đại biểu cho 5 phẩm chơn hồn : kim thạch hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, Nhơn hồn và Thần hồn.

**- Hội Thánh** là hội nghị của các đại biểu của hàng Thánh, gồm : các Giáo Hữu (đối phẩm Địa Thánh), các Giáo Sư (đối phẩm Nhơn Thánh), các Phối Sư và Chánh Phối Sư (đối phẩm Thiên Thánh).

**- Thượng Hội** là hội nghị của các đại biểu hàng Tiên và Phật, gồm : các vị Đầu Sư (đối phẩm Địa Tiên), các vị Chương Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh (đối phẩm Nhơn Tiên), Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp (đối phẩm Thiên Tiên và Phật vị).

Ba hội này hiệp lại quyết nghị một điều gì thì đó là quyết nghị của Vạn linh, tạo thành Quyền Vạn linh.

Hội Nhơn sanh thể hiện ý nguyện của nhơn sanh nên có tánh cách dục tấn, cấp tiến, thường đi quá cao so với năng lực của nhơn sanh, nên cần phải có Hội Thánh để dung hòa

và kèm chế bót, còn Thượng Hội thì chỉnh đốn cho hợp với Thiên điều.

Do đó, một quyết nghị mà được thông qua 3 Hội như thế thì nhứt định là xác đáng, hợp lý và hợp Thiên điều.

Cho nên, luật nào được Ba Hội lập Quyền Vạn linh quyết nghị thông qua, thì được xem là Thiên điều tại thế, không ai có quyền sửa cải. Khi có điều luật nào áp dụng lâu ngày trở nên lỗi thời thì chỉ có Quyền Vạn linh mới được sửa cải mà thôi.

### **Vai trò quan trọng của luật như thế nào?**

Luật Cao Đài là Thiên điều bởi vì luật này được thông qua bởi Thượng đế.

Tại sao giới luật rất quan trọng cho người tu bởi vì nếu bước đầu không giữ giới luật thì bước hai và bước ba là định và huệ không thể đạt được..

Nhờ luật mà người tu tập biết rõ mình đang tu đúng hay tu sai mà tự sửa mình hàng ngày.

Biết luật hiểu luật chưa đủ phải thi hành triệt để mới ngộ được huyền diệu của trời đất.

Ngoài ra giữ giới luật còn chứng tỏ đức tin mạnh mẽ hay yếu kém của người tín đồ.

Giới và luật là hai phần đối nghịch với nhau giới là luật cấm không được làm trái lại luật là điều bắt buộc phải thi hành. Giới có Ngũ giới cấm. Luật có Tân luật Pháp chánh truyền và các luật khác.

Như vậy bước đầu tiên là giai đoạn quan trọng nhất bắt buộc phải thực hiện là giới luật

Đức Phật Thích ca đã giải nghĩa bài kinh Di Lặc tân kinh theo vũ trụ quan thời đại khoa học cho biết tên những tầng trời mà những vị Phật đang ở. Tầng trời

cao nhất là Hổn nguơn Thượng Thiên từng trời thứ 12 trong Đạo Cao Đài, nơi Đức Chí Tôn ngự. Từng trời thứ 11 là Hội nguơn Thiên, từng trời thứ 10 là Hư vô cao Thiên, từng trời thứ 9 là Tạo hoá Thiên, từng trời thứ 8 là Phi tướng Thiên, từng trời thứ 7 là Hạo nhiên pháp Thiên. Đồng thời Đức Ngài cũng nói rõ tầm quan trọng của giới luật là *“Tùng thị pháp điều Tam kỳ phổ độ tất đắc giải thoát luân hồi đắc lộ đa la tam diệu tam bồ đề thị chi chứng quả cực lạc”*.

Hơn nữa luật còn thể hiện một vài nơi như trong lời minh thệ cho những tín đồ mới vào đạo đã ghi rõ: “Thề rằng từ đây biết một Cao Đài Ngọc đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư huynh đệ gìn luật lệ Cao Đài nếu sau có lòng hai Thiên tru địa diệt”

Hoặc hai câu thơ trong bài kinh ăn cơm rồi *“Trên theo pháp luật đạo Trời, Dưới thương sanh chúng một lời đình ninh.”*

### **Một số luật mà hầu hết các tín đồ thường vi phạm**

Người được nhập môn hành đạo phải tuân y Tân Luật như sau này:

Điều Thứ Nhứt:

- *Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một cha, phải thương yêu nhau; liên lạc nhau, giúp đỡ nhau lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường đạo và đường đời.*

Điều Thứ Hai:

- *Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước; phải tránh việc ganh ghét tranh đua và kiện cáo; phải nhẫn nhịn và hòa thuận với nhau. Rủi có điều chi xích mích, phải vui nghe*

người làm đầu trong họ phân giải.

Điều Thứ Ba:

• *Phải giữ tam tạng ngũ thường là nguồn cội của Nhơn đạo; nam thì hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ nữ thì tòng phụ, tòng phu, tòng tử và công, dung, ngôn, hạnh.*

Điều Thứ Sáu:

• *Việc hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.*

Điều Thứ Mười:

• *Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô, vợ chồng người đạo không được để bỏ nhau.*

Điều Thứ Mười Hai:

• *Đưa con nít khi được một tháng sắp lên phải đem đến Thánh Thất sở tại mà xin làm lễ “Tắm Thánh” và ghi vào bộ sanh của bản đạo.*

Điều Thứ Hai Mười:

• *Kể từ ngày ban hành luật này, người bản đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh, hại vật; chẳng được làm nghề gì mà tội phong bại tục; chẳng được soạn hay là ấn hành những truyện phong tình, huê nguyệt, khôngặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giảm chất con người.*

• *Người nào đã lầm lỡ rồi, hãy kiếm thế mà giải nghệ.*

Điều Thứ Hai Mười Một:

• *Người bản đạo ăn mặc phải cần kiệm, tùy phận, cũng nên dùng đồ vải thô và giảm bớt hàng lụa.*

Điều Thứ Hai Mười Hai:

• *Người nào trong đạo phạm một hay nhiều điều răn cấm trên đây, thì mấy người khác trong bản đạo hay biết phải khuyên giải. Nếu chẳng nghe, phải đến*

*tổ cho người làm đầu trong họ hay, cho người để lời khuyên dạy.*

Điều thứ mười ba.

*.Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp.*

Điều Thứ Mười:

• *Mỗi Thánh Thất từ đây phải lập minh thệ. Còn ai mới vô Đạo, nội ngày đem tên vào sổ phải ra đứng giữa đại diện thề liễn.*

• *Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu luật pháp của Đại Đạo truyền ra.*

Điều Thứ Mười Một:

• *Người làm đầu trong họ hay là chức sắc thay mặt cho mình phải đến làm lễ cúng khai đàn trấn thần an vị cho người mới vào Đạo.*

Theo điều luật này Khi đã nhập môn vào Đạo, người tín đồ cần phải lo thiết lập Thiên bàn tại tư gia của mình để thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng.

Trước hết phải chọn một chỗ trang trọng và tinh khiết nhứt trong căn nhà của mình để thiết lập Thiên bàn, nhưng cũng nên lưu ý là nơi thiết lập Thiên bàn phải thuận tiện cho việc cúng kiếng của mình. Nếu lập ở nơi cao quá, mỗi lần rót nước đốt nhang cúng phải bắc thang leo lên; hay là ở phố lầu, thiết lập Thiên bàn ở tầng lầu cao nhứt, nơi đó rất tinh khiết nhưng mỗi lần cúng phải đi lên mấy tầng lầu, thì việc cúng kiếng của mình có phần khó khăn, không được thường xuyên vì bản chất của con người mình với xác phàm vốn thường lười biếng.

**Về sự thờ phượng,** Đức Chí Tôn dạy như sau :

“ *Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu một việc lợi riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là*

*một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con.*

*Nhiều đứa lại còn mờ hồ, đã thờ Thầy mà chưa chắc ý rằng thờ đấng chi và mở Đạo có ích gì ? Than ôi ! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm học hỏi cho rõ ngọn nguồn thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu ? “ (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 70)*

Điều luật thứ mười một này nói về trách nhiệm của Bàn trị sự nhắc nhở người mới vào đạo phải lập thiên bàn ở tư gia để cúng tứ thời mỗi ngày.

Điều Thứ Mười Chín:

• *Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra ai có việc được chế.*

Điều Thứ Hai Mươi:

• *Chức sắc giữ Thánh Thất mỗi ngày phải làm tiểu lễ bốn lần theo tứ thời: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Mỗi thời phải cúng đúng 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 12 giờ khuya.*

Trong hai thời Mẹo và Dậu, tức 6 giờ sáng và 6 giờ chiều, sau khi cúng xong, chúng ta nên lấy một cái tách (hoặc cái ly), rồi thỉnh hai chung nước Âm Dương trên Thiên bàn, kê hai miệng chung lại rồi cùng đổ vào cái tách (hoặc cái ly), đứng trước Thiên bàn, đưa tách nước Âm Dương ấy lên trán cầu nguyện . . . “*Xin cho con uống tách nước Âm Dương này để thân thể con được khỏe mạnh, trí não được thông minh sáng suốt lo lập công quả phụng sự nhơn sanh*” . . . , xong rồi thì uống cạn tách nước này.

**Ích lợi :** Hai chung nước Âm Dương sau khi cúng xong, Đức Chí Tôn đã ban thanh khí vào đó nên nước ấy khác hẳn với nước thường, khi uống là đem thanh khí vào cơ thể của chúng ta, nó sẽ lần lần hóa giải trược khí

trong cơ thể mỗi ngày một ít, đến lúc nào đó, trược khí tiêu mất hết, thân thể chúng ta chỉ còn thanh khí, nên dứt hết các thứ bệnh kinh niên, làm ta khỏe mạnh. Khi thực hành lâu dài, chúng ta sẽ thấy được tác dụng huyền diệu này.

Các nhà khoa học đã thí nghiệm như sau :

- Với một ly nước thường, họ quan sát bằng kính hiển vi điện tử, thấy các phân tử nước di chuyển lộn xộn, không có trật tự chi cả.

- Đặt ly nước ấy vào một chỗ mà chung quanh có nhiều người chú nguyện vào ly nước, sau thời gian chừng 15 phút, các nhà khoa học đem ly nước ấy quan sát thì thấy các phân tử nước trong ly nước bây giờ có vị trí trật tự, kết lại có dạng giống như hoa sen, hay như hoa mai.

Cho nên, hai tách nước Âm Dương sau khi cúng xong, chúng ta không nên đổ bỏ, rất uống.

**Điều Thứ Hai Mươi Một:**

Hễ nhập môn rồi phải trau dồi giữ tánh hạnh, cần giữ ngũ giới cấm là:

• **Nhứt Bất Sát Sanh**, là chẳng nên sát hại sanh vật.

• **Nhi Bất Du Đạo**, là cấm trộm cướp; lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người, mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.

• **Tam Bất Tà Dâm**, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).

• **Tứ Bất Tửu Nhục**, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần,

làm cho náo động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.

• **Ngũ Bất Vọng Ngũ**, là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mắng, thô tục, chưởi rủa người, hủy báng Tôn Giáo, nói ra không giữ lời hứa.

#### **Điều Thứ Hai Mười Hai:**

• Buộc phải trau dồi đức hạnh giữ **theo tứ đại điều qui là:**

1. *Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bức thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.*

2. *Chớ khoe tài đừng cao ngạo quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo. Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.*

3. *Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lòn dẽ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.*

4. *Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bụng, đừng kính trước rồi khi sau.*

• *Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dẽ dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.*

#### **So sánh luật đạo và luật đời**

Luật đời do con người lập ra để trừng phạt những người phạm tội

Luật đạo lập ra để giáo hóa con người tu hành giải thoát luân hồi. Hơn nữa luật Cao Đài do con người và Thượng đế lập ra. Đây là một điều mà chưa có tôn giáo nào có được điểm phúc này.

#### **Kết luận**

Thực hành tân luật là con đường ngắn nhất để được giải thoát luân hồi. Tuy nhiên để làm đúng luật không phải là một điều dễ dàng. Người tín đồ phải có đức tin mạnh mẽ nơi Thượng đế. Phải kiên trì thực hiện thắng được bản ngã ích kỷ tham danh háms lờn trọng quyền xúi dục vi phạm luật đạo.

Thời đại ân xá là cơ hội ngàn năm một thuở không đủ dũng khí buông bỏ vật chất, tinh tấn tu hành thì rất uổng một kiếp người.

Đại Đạo hoàng khai, đặng cứu vớt cho kịp những kẻ hữu phần ra khỏi chốn mơ hồ lầm lạc. Tất phải lập nền móng mới với quy điều mới cho phù hợp với dân trí, dân sanh hiện đang mạnh tiến trên đường duy vật, cùng đang mạnh trên đường khoa học. Nền móng mới là Pháp Chánh Truyền và qui điều mới là Tân Luật, cả hai bổ túc cho nhau để mở rộng cửa Đạo, độ dẫn kẻ hữu duyên gần Tiên Phật.

Tân Luật là kim chỉ nam, để cho Chức Sắc cầm quyền Hành Chánh Đạo noi theo đặng phổ thông Chơn Giáo./.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Tân luật Pháp chánh truyền do Hội thánh xuất bản năm 1926

- Đạo đức học đường Bảo pháp Nguyễn trung Hậu

- Chính trị Đạo Khai pháp Trần duy Nghĩa.

- Bước Đầu Học Đạo Hiền tài Nguyễn văn Hồng

#### **TRUNG DUNG ĐẠO**

Beaverton, Oregon Ngày 6/01/2026

# VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

## VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO

Phần 1

### CHÚC MỪNG TẬP SAN (số 100 )

Thế Đạo Tập San đạt số trăm,  
Nhờ Trên mở lối sáng trắng rằm.  
Tinh hoa Ngũ Giáo\*ngời ngời sáng;  
Chân lý Tam Kỳ vợi vợi thâm.  
Cảm tạ nhơn sanh âm chất hiển;  
Tri ân tác giả lý sâu tầm.  
Đời tàn nhân dục xa thiên lý,  
Tiếng hạc kêu sương cũng rắng chăm.

**Hoàn Nguyên**

San Jose\*Apr21.26

*\*Phật, Tiên, Thánh, Thần & Nhơn Đạo*

### Họa 1

MỪNG THẾ ĐẠO TẬP SAN 100  
Thế Đạo vun bồi đẹp tiếng trăm,

Văn chương đạo vị tỏa đêm rằm.  
Nguồn ân rưới mát tâm càng sáng,  
Mạch pháp khơi sâu nghĩa lại thâm.  
Một tấm lòng son dâng bút hiển,  
Trăm vắn ý ngọc giúp người tầm.  
Đường tu gắng giữ hồn thanh khiết,  
Chuông sớm ngân vang vẫn nguyện  
chăm.

San Jose ngày 21 tháng 4 năm 2026

**Duy Văn**

### Họa 2 - SỐ ĐẠT TRĂM

Thế Đạo văn thơ số đạt trăm  
Vun bồi trí tuệ sáng trắng rằm  
Đạo đời soi thấu từng mây thăm  
Bút ngọc trau dồi ẩn ý thâm  
Chuyển thế Nho tông nhà thịnh trị  
Thương yêu nòi giống kết nhau tầm.  
Nhìn quanh đau mắt lòng xao xuyến  
Vọng mãi tỏ bày .. sách viết chăm !..

**Yên Hà**

21/4/2026

## Họa 2 - MỪNG TẬP SAN THẺ ĐẠO TRÒN TRĂM

Từ số khởi đầu nay đã trăm  
Tập san nhẹ bước miệt mài chăm  
Anh em hợp lực soi chân lý  
Huynh đệ công dày kiến giải thâm  
Đại Đạo phôi bày sanh chúng hiểu  
Cao Đài phổ biến tín đồ tầm  
Chí Tôn ân điển khai Tân giáo  
Văng vẳng lời kinh dưới nguyệt rằm.

**Hưng Quốc**

Texas 4-23-2026

## II.\*-VÍA ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN

Tháng tư kỷ niệm hội qui thiên \*  
Rực rỡ nắng mai dưới cửa Thiên  
Văng vẳng nhạc vang từ cung Thánh  
Ngạc ngào hương thoảng tự huê viên  
Nhớ ơn Hộ Pháp gìn miên viễn  
Hoài vọng Hiệp Thiên giữ vạn niên  
Ước nguyện muôn năm nền Đại Đạo  
Trong ngoài một dạ ngưỡng ân thiên

**Hưng Quốc**

Texas 3-25-2026

## Họa 1

### Kỷ niệm Vía Đức Hộ Pháp

Giáng sanh cứu thế mệnh từ Thiên ,  
Hộ Pháp khai cơ rạng cửa thiên  
Thánh địa đồ thư theo dịch lý ;  
Chơn truyền luật pháp hợp khuôn viên.  
Lưỡng Đài chưởng quản tròn đôi nẻo ,  
Chuộc tội lưu đầy trọn ngũ niên.  
Trở lại hoàn thành chơn tướng Đạo,  
Làm xong sứ mạng trở về Thiên .

**Hoàn Nguyên**

San Jose\*Apr10.26

## Họa 2 ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN

Hộ Pháp đăng Tiên cứu vị Thiên  
Cao Đài Thánh Thất mở Môn thiên  
Đồng Nhi kinh kệ theo Thần thánh  
Lễ Sĩ trăm hương thoảng huê viên  
Hộ Pháp công ơn gìn vĩnh viễn  
Hiệp Thiên Tân Luật giữ muôn niên  
Ngàn năm tu học nguyên nhân Đạo  
Hết dạ trung thành tín ngưỡng Thiên

**MAI XUÂN THANH**

Silicone Valley March 28, 2026

## Họa 3

### VÍA ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN

Tháng tư tưởng niệm buổi qui thiên,  
Tín hữu lòng thành hướng cõi Thiên.  
Chuông ngọc ngân xa vang điện Thánh,  
Khói trầm quyện nhẹ tỏa hoa viên.  
Ơn Ngài hộ Đạo còn lưu viễn,  
Đức cả diu đời mãi vững niên.  
Nguyện giữ chơn truyền nền Đại Đạo,  
Muôn phương đồng kính đáng linh thiên.

**Duy Văn**

## Họa 3 - TƯỞNG NIỆM

### ĐỨC HỘ PHÁP TRIỀU THIÊN.

Tháng tư Kỷ Hợi Ngài triều Thiên  
Tần quốc Kim Biên rạng môn thiên.  
Hộ Pháp quê người hoàng hóa Đạo;  
Tín đồ thương nhớ mong đoàn viên,  
Hỡi ơi...thế cuộc cam đành gởi,  
Thánh thể Tôn sư mãi vạn niên ...  
Kính cẩn tâm thành con tưởng niệm,

Cầu xin ban phước ngưỡng ân Thiên ...  
**Mỹ Nga**, 28/03/2026  
(10/02 Bính Ngọ)

### **THÍCH CA MÂU NI PHẬT**

Thái tử Tất Đạt Đa  
Hoàng hậu mẹ Ma Da  
Phụ vương vua Tịnh Phạn  
Vương quốc Ca Tỳ La

—  
Tiên đoán đấng anh tài  
Văn võ một không hai  
Làm vua bậc đại đế  
Tu hành ngộ giác ngay

—  
Ngoại thành buổi dạo qua  
Thấy người chết bệnh già  
Quyết tâm tìm lý Đạo  
Cùng tu sĩ xuất gia

—  
Giã biệt chiếc ngai vàng  
Lên rừng núi ngút ngàn  
Con thơ cùng vợ đẹp  
Lòng chẳng bận sầu mang

—  
Khổ hạnh tu không đành  
Ngài qua Trung Đạo hành  
Bồ Đề thiền giác ngộ  
Đắc quả Phật viên thành.

**Hưng Quốc**  
Texas 3-25-2026

**Kính Họa Vận : NAM MÔ BỔN SƯ**  
**THÍCH CA MÂU NI PHẬT...**

Xa Nặc chạy nhanh đa  
Trên yên ngựa bọc da  
Lầu son cung điện ngọc  
Vua, Mẫu hậu kêu la

Nung chí khí trai tài  
Trâm anh không có hai  
Hôm nay Ngài Thái Tử  
Giác ngộ thực hành ngay

Theo Sĩ Đạt đi qua  
Xem người đau, yếu, già  
Tìm nguyên nhân lẽ Đạo  
Đề xuất thế ly gia

Từ giã cái cung vàng  
Vào rừng sâu bạt ngàn  
Gia đình mong hạnh phúc  
Cắt ái bỏ buông mang

Tu khổ hạnh chưa đành  
Qua Trung tu thực hành  
Tham thiền tâm giác ngộ  
Chánh quả đặng công thành...

**MAI XUÂN THANH**  
Silicone Valley March 28, 2026

**VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA ĐẢN SANH**  
(Ngày Mừng 8/04/ Bính Ngọ.)

Mừng tám tháng tư Phật đản sanh  
Tín đồ đông đủ hợp Tây thành  
Vui mừng đánh lễ ngày vi diệu;  
An lạc nguyện cầu đấng Thánh anh.

Pháp bửu ban truyền cho bá tánh  
Môn sinh vâng tập thực hành danh.  
Thời kỳ hoằng hóa đã qua khổ ...  
Đại Đạo Tam Kỳ giải thoát nhanh.

**Mỹ Nga** – 29/3/2026  
(11/02 Bính Ngọ)

# TÌM HIỂU VỀ CỦA HIỀN TÀI KHÓA 6 THÁNH LÍNH PHONG HIỀN TÀI KHÓA 6



Thưa quý vị chức sắc, chức việc và quý đồng đạo. "THÁNH LỊNH PHONG HIỀN TÀI KHÓA 6" (hoặc Khóa VI) liên quan trực tiếp đến lịch sử tổ chức, nhân sự của Ban Thế Đạo thuộc Hội Thánh Hiệp Thiên Đài – Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Tòa Thánh Tây Ninh). Dưới đây là tổng hợp thông tin lịch sử và bối cảnh chi tiết xoay quanh sự kiện mang tính bước ngoặt này:

#### 1. Bối cảnh lịch sử của Ban Thế Đạo

Ban Thế Đạo là cơ quan được thành lập dưới quyền quản lý của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, nhằm tiếp nhận các bậc trí thức, nhân tài, công chức, sĩ quan có mong muốn đem năng lực hành đạo giúp đời. Người đứng đầu phẩm này mang danh hiệu là Hiền Tài.

Tính từ khi ban hành Quy điều, Hội Thánh đã chính thức tổ chức 5 khóa tấn phong Hiền Tài tại Đền Thánh: [1]

- Khóa I (1966): 57 vị.
- Khóa II (1967): 123 vị.
- Khóa III (1970): 78 vị.
- Khóa IV (1972): 162 vị.
- Khóa V (1973): 286 vị. [1]

#### 2. Sự kiện "Hiền Tài Khóa VI" và hồ sơ Dự Phong

Vào giai đoạn trước năm 1975, Hội Thánh đã tiếp nhận một số lượng lớn hồ sơ cầu phong của các tầng lớp trí thức, sĩ quan, giáo sư, sinh viên và thương gia để chuẩn bị cho Khóa VI. Theo các tài liệu lưu trữ của Đạo:

- Số lượng: Có khoảng 424 vị đã hoàn tất thủ tục nộp hồ sơ.
- Tình trạng: Các vị này đã được hội đồng xét duyệt và đưa vào danh sách "Hiền Tài Dự Phong Khóa VI".
- Hệ quả lịch sử: Do biến động lớn của thời cuộc vào năm 1975, buổi lễ Tấn phong

chính thức tại Đền Thánh cho Khóa VI đã không thể diễn ra theo đúng dự định ban đầu.

#### 3. Vấn đề "Thánh Lịnh" và việc chuyển đổi tại Hải ngoại

Vì chưa được làm lễ Tấn phong chính thức tại Tổ đình quốc nội, các vị thuộc Khóa VI trên danh nghĩa pháp lý đạo thời điểm đó vẫn ở hàng "Dự Phong". Tuy nhiên, để ghi nhận công lao phụng sự và duy trì cơ cấu tổ chức ở các châu bang, các cơ quan điều hành Đạo đã có những điều chỉnh:

- Thánh Lịnh ban phẩm: Đối với những vị có hồ sơ hợp lệ từ trước, Hội Thánh (hoặc Ban Thế Đạo) vẫn lưu giữ hoặc cấp các văn bản công nhận tư cách đạo hạnh và năng lực hành chánh đạo tương đương.

- Quyết định tại Hải Ngoại (2017): Để giải quyết quyền lợi và danh xưng cho các đồng đạo đã cống hiến lâu năm, vào ngày 1 tháng 6 năm 2017, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã ban hành Thông cáo số 4. Văn bản này quyết định hủy bỏ danh xưng "Hiền Tài Dự Phong" và chính thức công nhận các vị thuộc Khóa VI sang phẩm vị Hiền Tài chính thức để tiếp tục gánh vác việc Đạo.

- Quyết định tại Hải Ngoại (2017): Để giải quyết quyền lợi và danh xưng cho các đồng đạo đã cống hiến lâu năm, vào ngày 1 tháng 6 năm 2017, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã ban hành Thông cáo số 4. Văn bản này quyết định hủy bỏ danh xưng "Hiền Tài Dự Phong" và chính thức công nhận các vị thuộc Khóa VI sang phẩm vị Hiền Tài chính thức để tiếp tục gánh vác việc Đạo. Như vậy kể từ thông cáo số 4 năm 2017 của ban thế đạo hải ngoại được xem như là sự truyền thừa hợp pháp với hội thánh trước năm 1975 và như vậy những vị hiền tài dự phong khóa 6 đương nhiên trở thành hiền tài chính thức, như được hội thánh cao đài trước năm 1975

tấn phong để họ làm việc đạo. Như vậy họ có quyền mặc y phục hiền tài chính thức và làm nhiệm vụ của một hiền tài

- Nhận định của bạn về ý nghĩa và hệ quả pháp lý đạo của Thông cáo số 4 ngày 1 tháng 6 năm 2017 do Ban Thế Đạo Hải Ngoại ban hành là hoàn toàn chính xác theo lập trường và quan điểm của các hội đoàn Cao Đài Hải Ngoại.

- Dưới đây là việc phân tích chi tiết ba luận điểm cốt lõi bạn vừa nêu để thấy rõ tính hợp pháp và quyền hạn của các vị Hiền Tài Khóa VI:

- 1. Tính truyền thừa hợp pháp với Hội Thánh trước năm 1975

- Bối cảnh gián đoạn: Năm 1975, buổi lễ Tấn phong Khóa VI tại Đền Thánh bị hủy bỏ do biến động thời cuộc. Kể từ ngày 5 tháng 7 năm 1978, Đức Bảo Đạo ban Thánh Lịnh đưa Đạo vào thời kỳ "Tịch Đạo Đạo Tâm". Lúc này, các cơ cấu hữu hình tại quốc nội bị hạn chế hoạt động.

- Cơ sở pháp lý tại hải ngoại: Ban Thế Đạo Hải Ngoại hoạt động dựa trên Quy điều và Nội luật nguyên bản từ thời Đức Hộ Pháp. Việc ban hành Thông cáo số 4 năm 2017 là một quyết định hành chánh Đạo tối cao tại hải ngoại nhằm nối liền mạch truyền thừa bị đứt gãy. Nó công nhận công lao và hoàn thành tâm nguyện của Hội Thánh tiền bối đối với danh sách 424 hồ sơ dự phong đã được duyệt từ trước năm 1975.

- 2. Sự chuyển đổi từ "Dự Phong" sang "Chính Thức"

- Xóa bỏ rào cản danh xưng: Việc duy trì danh xưng "Dự phong" suốt hơn 40 năm (1975 – 2017) gây ra sự bất tiện về mặt phẩm vị đối với những người đã cống hiến trọn đời cho Đạo.

- Hệ quả của Thông cáo số 4: Văn bản này có giá trị như một quyết định đặc cách

thiêng liêng và hành chánh. Các vị Hiền Tài Dự phong Khóa VI đương nhiên trở thành Hiền Tài chính thức. Quyết định này công nhận tư cách đạo hạnh của họ tương đương với các vị đã được Tấn phong tại Đền Thánh thuộc các khóa I, II, III, IV, V trước năm 1975.

- 3. Quyền mặc Đạo phục và thi hành nhiệm vụ

- khi được chính thức công nhận qua Thông cáo số 4, các vị Hiền Tài Khóa VI có đầy đủ quyền hạn tôn giáo bao gồm:

- Mặc y phục Hiền Tài chính thức: Họ có quyền phục sức đúng theo luật định của Ban Thế Đạo đối với phẩm Hiền Tài khi hành lễ (áo dài trắng, nón Hiền Tài, các phù hiệu đi kèm tùy theo quy định của Hiệp Thiên Đài).

- Thực hiện nhiệm vụ của một Hiền Tài: Họ được chính thức giao phó và chịu trách nhiệm về các công sự Đạo, bao gồm: ban hành huấn từ, giảng dạy giáo lý, quản lý hành chánh Đạo tại các Châu bang, Tộc đạo hải ngoại, và gánh vác sứ mệnh "đem năng lực giúp đời, phò nguy trợ thế" đúng như bản nguyện khi nhập môn vào Ban Thế Đạo.

**Duy Văn** ( Nghiên cứu thực pháp)



# BA BÀ MẸ

HUNG QUỐC



Chiều hôm qua gặp Minh người bạn thời quân ngũ tại Gaveston. Sau khi uống xong ly cà phê sáng, hai đứa cùng nhau tản bộ dọc theo bờ biển tìm vị trí ngồi tâm sự. Gió biển nhẹ, sóng biển rì rào, nước biển tuy có màu bùn không được đẹp nhưng du khách vẫn đông nghẹt tới lui dập dìu. Chợt Minh nói nhìn biển nhớ Nha Trang quá. Tôi mỉm cười: Vâng sáu tháng từng ngủ đêm và tắm ở bãi Tiên, dạo chơi bãi Hòn Chồng và nhất là những ngày chúa nhật lang thang trên phố. Buổi trưa ăn cơm ở nhà hàng (gia đình) một kiểu nhà hàng độc đáo mà có lẽ chỉ ở Nha Trang mới có (đó là những ngôi biệt thự phố, chủ nhà chia ra một phòng lớn biệt lập, trang trí thành một nhà hàng mini dành tiếp đón các sinh viên sĩ quan học ở Nha Trang, trình bày trang nhã quý phái, cũng như tiếp đón ân cần lịch sự) thế là hai thằng bạn già miên

mam kể về những ngày xa xưa ấy.

Minh lại hỏi: Đạo Phật thờ Phật Bà Quan Thế Âm, nhiều chùa tạc tượng thờ lộ thiên kính cẩn tôn Bà là Đức Mẹ. Vậy quan niệm thờ Phật Quan Âm của Đạo Cao Đài có giống Đạo Phật không, vì Đạo Cao Đài đã có Đức Phật Mẫu là mẹ rồi.

Vâng trước khi trả lời câu hỏi của anh tôi cần phải dài dòng đôi chút, theo thiện ý của tôi tín đồ Cao Đài được dạy rằng con người có tất cả là ba bà mẹ.

**1. Mẹ thế gian:** Con người trong cõi thế được sinh ra là do tinh cha huyết mẹ, với chín tháng cưu mang và ba năm ẵm bồng nuôi nấng và sau đó mẹ dành cả cuộc đời chăm sóc lo lắng cho con. Tục ngữ ca dao Việt Nam ví người mẹ như, cánh cò lặn lội ven sông.

“Cánh cò công nắng công mưa,  
Mẹ tôi công cả bốn mùa gió sương”

Việt Nam ta từ ngàn xưa đã có truyền thống thờ ông bà, luôn tôn vinh lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Đặc biệt là tình mẫu tử, bởi tình thương của mẹ là vô bờ bến, luôn bao bọc che chở, thương yêu và tha thứ, nhìn ăn cho con no lòng. Con đau mẹ thức thâu đêm chạy đông chạy bắc tìm thầy tìm thuốc cho con.

“Công cha như núi Thái sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”

Hoặc

“Công cha nghĩa mẹ cao vời  
Nhọc nhằn chẳng quản suốt đời vì ta  
Làm con nên phải xót xa  
Đáp đền nghĩa nặng như là trời cao”

Nói đến công lao của mẹ thì những câu ca

dao sau đây thắm thiết cỡ nào, phận làm con phải ghi sâu đậm trong tim.

“Đố ai đếm được lá rừng,  
Đố ai đếm được mấy tầng trời cao.  
Đố ai đếm được vì sao,  
Đố ai đếm được công lao mẹ già.”

Hoặc

“Nhớ ơn chín chữ cù lao,  
Ba năm bú mớm biết bao ân tình.”

Hay

“Con dù lớn vẫn là con mẹ,  
Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con.”

Tình mẹ thương con vô bờ bến, gần mẹ trời nồng cảm mát, trời lạnh nghe ấm lạ thường, đi khắp thế gian, dù tóc điểm sương, công danh có thành đạt cỡ nào vẫn không quên hình bóng thân thương, tiếng nói ngọt ngào của mẹ.

“Mẹ già như chuối ba hương  
Nhu xôi nếp ngọt như đường mía lau.”

Đến một ngày chúng ta bước vào Đạo Cao Đài, qua kinh điển Thánh ngôn mới biết rằng chúng sanh có thêm một bà mẹ từ cõi thiêng liêng, Người đã tạo nên Càn khôn vũ trụ và chúng sinh muôn loài. Bà mẹ đó là Đức Diêu Trì Kim Mẫu hay là Phật Mẫu.

## 2. Đức Phật Mẫu (mẹ Thiêng liêng theo Đạo Cao Đài)

Đức Phật Mẫu là mẹ Thiêng liêng vì vạn vật chúng sanh nơi cõi ta bà này đều do Phật Mẫu tạo nên. Khi nói về cơ tạo đoạn hình thành con người qua tay Phật Mẫu như sau: Con người được sinh ra gồm có ba phần gọi là đệ tam xác thân.

-Đệ nhất xác thân là thân thể, xác thân này hữu hình do tinh cha huyết mẹ sinh ra được nuôi dưỡng bằng vật chất thế gian, do tứ đại hợp nhất (đất nước gió lửa) mà thành.



-Đệ nhị xác thân là phần thiêng liêng do Đức Phật Mẫu ban cho. Đệ nhị xác thân có khi thấy được có khi không, đây là xác thân xuyên suốt không gian và thời gian, lưu giữ nghiệp duyên thiện ác, học hỏi qua nhiều kiếp duyên còn gọi là phách.

-Đệ tam xác thân do Đức Chí Tôn ban cho, Đức Ngài chiết ra tiểu linh quang từ đại linh quang của Đức Chí Tôn phối hợp cùng đệ nhất và đệ nhị xác thân cấu thành con người còn gọi là linh hồn. Thể thứ nhất mang nguồn tinh, thể thứ hai mang nguồn khí và thể thứ ba mang nguồn thần gọi là tam bửu của con người. Đức Phật Mẫu được gọi là mẹ của chúng sanh vì theo giáo lý Cao Đài Bà là đấng Tạo hóa tạo ra linh hồn của vạn vật chúng sinh. Bà được tôn xưng là mẹ thiêng liêng người nuôi dưỡng, che chở cũng như điều dắt linh hồn quay về cõi thiêng liêng,



trong Phật Mẫu chơn kinh viết.

“Tạo hóa thiên huyền vi Thiên hậu  
 Chưởng kim bàn Phật Mẫu Diêu Trì  
 Sanh quang dưỡng dục quần nhi  
 Chơn linh phối nhứt thân vi thánh hình  
 Thiên cung xuất vạn linh từng pháp  
 Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh  
 Càn khôn sản xuất hữu hình  
 Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng  
 sinh”

Dịch: Nơi tầng trời tạo hóa thiên có Đấng Phật Mẫu huyền vi màu nhiệm, Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim bàn nơi Diêu Trì Cung, Bà lấy khí sanh quang từ ngôi Thái Cực để nuôi dưỡng toàn thể con cái của Ngài. Chơn linh phối hợp làm một với chơn thần để tạo một con người nơi cõi thiêng liêng. Hòa hợp hai khí dương quang và âm quang lại với nhau

để tạo thành càn khôn thế giới và vạn vật, vận chuyển bát hồn (kim hồn, thạch hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn) tạo thành chúng sanh và vạn vật.

Trong bài tán tụng công Đức Diêu Trì Kim Mẫu có câu

“Mớm com vú sữa cũng tay  
 Dưỡng sanh đùm bọc với tài chí công  
 Xét vì nhơn vật lẽ đồng  
 Chắt chiu hằng để trọn lòng chung  
 thương”

Hay là

“Ngồi trông con đặng phi thường  
 Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh”

Do đó theo giáo lý Cao Đài chỉ có Đức Phật Mẫu là người mẹ thiêng liêng duy nhất ra chúng sinh tại thế và rước những linh hồn có tâm tu đạo, tin đạo cũng như truyền bá giáo lý đạo sẽ được Đức Mẹ (Phật Mẫu) đưa về cõi Trời, được đón tiếp tại hội bàn đào và được thưởng một quả đào tiên trường sanh bất lão nơi cõi thiêng liêng hằng sống.

### 3. Phật Quan Thế Âm (Đức Mẹ cứu khổ chúng sinh)

Trong Đạo Cao Đài Đức Quan Thế Âm Bồ Tát (hay Phật Bà Quan Âm) giữ vai trò quan trọng, được tôn xưng là một trong các vị Tiên Phật hàng đầu thuộc hệ thống tam giáo, Bà là biểu tượng cho lòng bác ái, từ bi, nhân nhục, cứu khổ cứu nạn tất cả chúng sanh trong càn khôn vũ trụ với danh hiệu là đệ nhị trấn oai nghiêm.

Theo kinh sách truyền lại Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có 33 kiếp giáng trần khi thì làm người nam, khi thì làm người nữ, khi giáng sinh nơi cao sang quyền quý, lúc vào nơi bần cùng nghèo khổ. Đặc biệt có hai kiếp giáng

trần làm phụ nữ được người đời truyền tụng. Thứ nhất là giảng trần ở Cao Ly (Hàn quốc) làm nàng Thị Kính tu hành đắc đạo gọi là Quan Âm Thị Kính. Thứ hai giảng trần ở Ấn Độ làm công chúa Diệu Thiện tu hành đắc đạo tại Phổ Đà Sơn ở Nam Hải nên gọi là Quan Âm Diệu Thiện.

Trong bức tượng đứng Phật Quan Âm cầm trên tay ba báu vật:

1. Cam lồ thủy: Dựng sương hứng giữa trời tượng trưng cho trong sạch, mát mẻ, ngọt ngào. Cũng biểu thị giọt nước tươi mát tẩy sạch bụi trần mê muội của chúng sinh
2. Thanh tịnh bình: Tượng trưng cho người giữ ngũ giới, thân thanh tịnh
3. Thuyền dương liễu: Nhành dương liễu tượng trưng cho sự nhẫn nhục, đồng thời biểu thị cho sự giải trừ bệnh tật, giải trừ những nỗi khổ đau của chúng sinh khi bà ban phép qua nhành dương liễu.

Nước Việt Nam ta tự ngàn xưa là một dân tộc ngoan hiền, luôn luôn hiếu đạo với ông bà cha mẹ và đầy lòng tín ngưỡng đối với Thượng Đế, nên gia đình nào cũng thờ cúng ông bà rất trân trọng đồng thời giỗ chạp hằng năm và trang nghiêm thờ phượng trong ngày tết nhất. Ngoài sân thường có bàn Thiên với ý nghĩa kính thờ Trời. Đến khi Đạo Phật du nhập vào nước ta với Đức Phật Bà Quan Âm là vị Phật tu hạnh đại từ, đại bi. Phật bà vươn tay khắp nơi cứu khổ cứu nạn, nên chúng sinh xem bà là Đức Mẹ Quan Âm, tin tưởng rằng bà sẽ cứu độ chúng sinh vượt qua kiếp nạn.

Đức Hộ Pháp trong bài thuyết đạo có nói rằng: “Phật Bà Quan Âm được giao nhiệm vụ lái con thuyền bác nhả qua lại biển khổ, sông

Ngân Hà đưa rước vong linh người có đạo hạnh cao về cõi thiên lương”

Như vậy phải chăng chúng sinh nói chung và tín đồ Cao Đài nói riêng có hai bà mẹ thiêng liêng và một bà mẹ thế gian để yêu thương là thế đấy.

Cám ơn anh Minh đã cho tôi có cơ hội trình bày ý nghĩ của mình. Tóm lại làm người trước tiên phải hiếu kính với cha mẹ. Lúc nhập môn vào Đạo luôn nghe kinh để thấm nhuần lời Phật Mẫu dạy khuyên để được qui hồi bên Đức Mẹ và ngoài đời luôn học đức tín từ bi, nhẫn nhục khoan dung của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

HÙNG QUỐC

Texas 4/16/026

Tài liệu tham khảo

Tiểu sử Quan Thế Âm Bồ Tát (Hiện tại Nguyễn văn Hồng)

Kinh Tân Luật Cao Đài

Bài giảng về Phật Quan Âm (Hòa thượng Thích Thanh Từ)

Đức Phật Mẫu (Nhịp cầu giáo lý)

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ**

**Bản Tin - Tập San Thế Đạo**

**[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**

**[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)**



# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Nhứt bá nhứt niên)

THÁNH THẮT CAO ĐÀI SAN ANTONIO, TEXAS

124 Dinn Dr San Antonio Texas, 78218

Tâm Thư



Kính gửi:

Các Thánh Thắt Cao Đài Hải Ngoại  
Quý Đồng Đạo-Quý Đồng Hương  
Quý Mạnh Thường Quân và Thương gia

Kính Thưa Quý vị :

Thời gian qua Thánh Thắt Cao Đài San Antonio dọn dẹp và chờ đợi giấy phép xây dựng của Thành Phố, nay đã được giấy phép xây dựng số :COM-PRJ-APP24-39801875 ngày 2/3/2025, nên đồng đạo TT Cao Đài San Antonio đồng tâm khởi công xây dựng TT để có nơi thờ phượng Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, thay thế cho TT cũ đã hư hại trầm trọng. Hiện nay chúng tôi đã đổ bê tông nền móng xong và chuẩn bị dựng khung thép cho Thánh thất. Tất cả chi phí xây dựng còn thiếu khoảng 250 (hai trăm năm mươi ngàn Dollars)

Kính thưa quý vị:

Thật khó khăn, mà ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi, nơi Thánh Thắt Cao Đài San Antonio cố gắng hết sức và rất cần sự ủng hộ của quý vị mới mong hoàn thành

Nên, nay chúng tôi viết tâm thư này gửi đến Quý Đồng Đạo, Đồng Hương, cùng Quý vị Mạnh Thường Quân, kính mong được, sự hỗ trợ về mọi mặt tin thần lẫn vật chất, hầu giúp chúng tôi hoàn thành ước nguyện, có nơi thờ phượng các Đấng Thiêng Liêng, khang trang, khổ ráo hơn và cũng là niềm hạnh diện chung của Đạo Cao Đài, nơi Hải Ngoại

Trân trọng kính chào quý vị, luôn cầu nguyện Đức chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng ban ơn lành cho quý vị cùng gia đình được dồi dào sức khỏe.

Mọi đóng góp điều được trừ thuế

Trân Trọng

Thư từ chỉ phiếu xin gửi:

San Antonio ngày 25 tháng 1 năm 2026

Cao Đài Temple of San Antonio

TM Ban Trị Sự & Đồng đạo Thánh Thắt Cao Đài San Antonio

P.O.Box 34742

San Antonio, TX 78265

Hoặc Zelly: 210-655-9167

Liên lạc:

CTS : Nguyễn thanh Xuân

CTS : Nguyễn thanh Xuân 210-548-0303

BQT: Lâm Andy 210-722-3135







# PHÂN BIỆT và Ý NGHĨA CÁC HÌNH THỨC RA VĂN BẢN CỦA HIỆP THIÊN ĐÀI VÀ CỦA CỬU TRÙNG ĐÀI



Sau khi trả lời thắc mắc của các bạn về SỞ CẦU ĐẠO và DANH ĐỀ CÁC VĂN BẢN CỦA HỘI THÁNH .

Có nhiều bạn hỏi TẠI SAO LỊNH là của HIỆP THIÊN ĐÀI và HUẤN: là của CỬU TRÙNG ĐÀI ? NAY

Xin phép trả lời rõ ràng cùng các bạn và thông qua các văn bản đã chụp để các bạn cùng tham khảo .

1/ HIỆP THIÊN ĐÀI có :

HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI

Về mặt Hữu Hình thể pháp :

Là cơ quan nắm quyền LUẬT PHÁP CHƠN TRUYỀN CỦA ĐẠO

Về mặt vô hình bí pháp :

Là : HỒN CỦA ĐẠO

Nên : Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài , hay Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên

Đài và Các vị Thời Quân của 3 chi Pháp , Đạo , Thế

Hành quyền TỰ PHÁP để điều hành ĐẠO SỰ .

Hành Quyền TỰ PHÁP điều hành , nên văn bản ra là LỊNH .

Lịnh là buộc Chức sắc , Tín đồ và các cơ quan của Đạo phải thi hành , phải thực hiện cho đúng những điều đã ghi trong

Sắc lịnh , Thánh lịnh , Đạo lịnh .

Đó là Quyền LẬP PHÁP .

Nếu QUYỀN LẬP PHÁP mà không mạnh mẽ uy nghiêm thì Lập pháp vô giá trị . Nên phải dùng LỊNH .

2/ CỬU TRÙNG ĐÀI có :  
HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI .

Về mặt Hữu Hình thể pháp

Là Cơ quan nắm quyền GIÁO HOÁ PHỒ ĐỘ CHÚNG SANH

Về mặt Vô hình bí Pháp

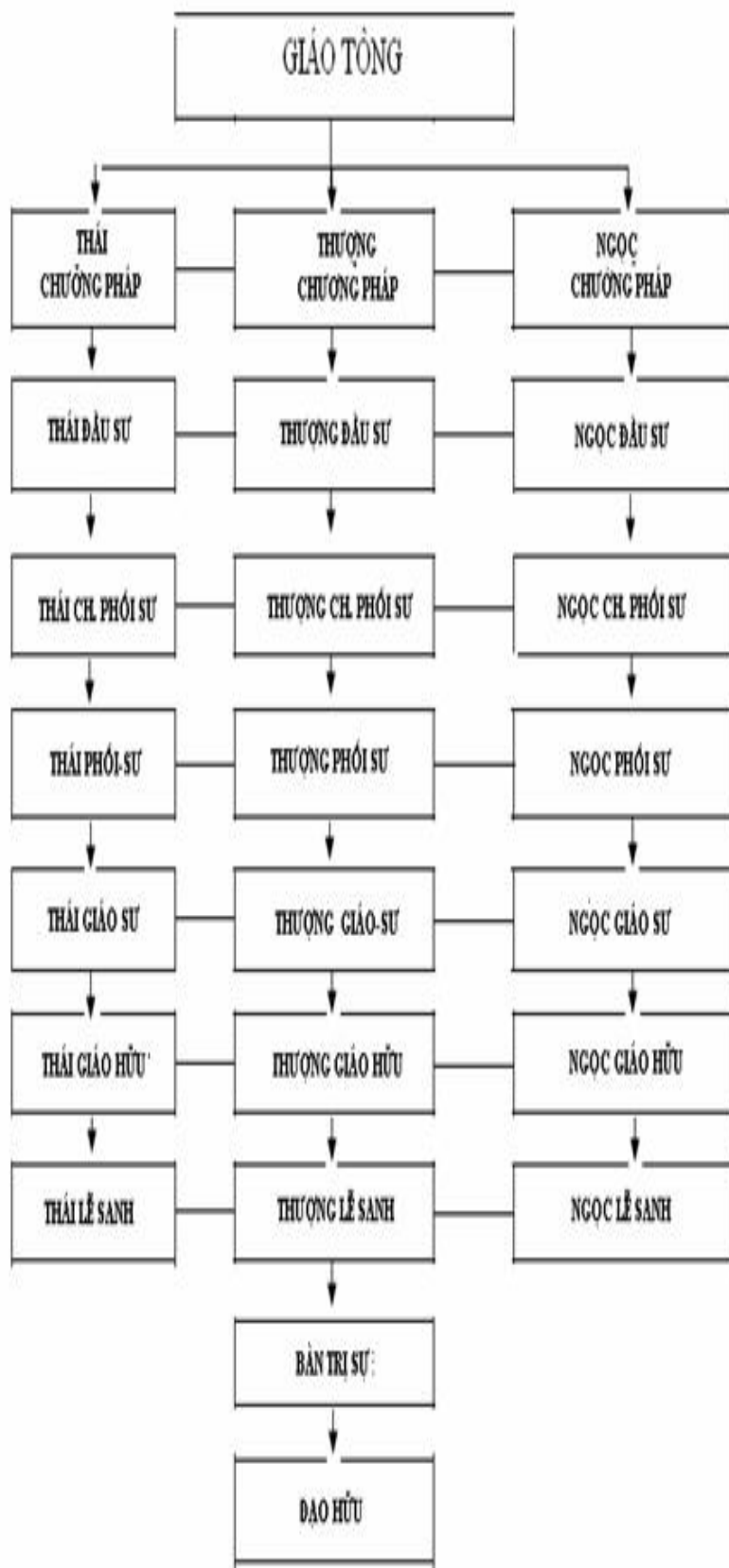
Là XÁC THÂN CỦA ĐẠO .

Nên : Chưởng Quản Cửu Trùng Đài , các vị Chưởng pháp , Đầu Sư và ba Chánh Phối sư hành quyền GIÁO HOÁ để điều hành Đạo sự .

Hành quyền Giáo Hoá nên khi ra văn bản là DẠY nên dùng chữ HUẤN .

Trong ba Chánh Phối sư thì NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ nắm quyền CHỦ TRƯỞNG CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI nên thường các văn bản bên Cửu Trùng Đài vị này ký nhiều hơn hết .

## HỆ-THỐNG TỔ CHỨC CƠ QUAN CỬU-TRÙNG-ĐÀI



Huấn là dạy dỗ , là khuyên nhủ là Hướng dẫn để chức sắc , các cơ quan , tín đồ thực hiện cho đúng những việc mà Hội Thánh đã dạy .

Cho Nên ra Huấn Lệnh ; Huấn Dụ ; Huấn Thị có khi là Thánh Huấn . Đó là quyền HÀNH PHÁP . Nếu QUYỀN HÀNH PHÁP mà không nhu hiền , không dạy dỗ mà quyết định như Hiệp Thiên Đài thì tránh sao không ĐỘC TÀI ĐỘC ĐOÁN .

Nghĩa là : DẠY rồi buộc LÀM THEO tất cả thì sao khỏi ỷ quyền áp đặt .

Nên : Huấn và Lệnh : Huấn Lệnh phải có Hiệp Thiên Đài .

Phân tách như vậy , để các bạn thấy :

Phần Hồn của Đạo mới ĐỊNH QUYẾT vấn đề ĐẠO SỰ

Phần Xác của Đạo thì THỰC HIỆN những QUYẾT ĐỊNH của phần Hồn .

Để thực hiện những quyết định đó , nên CỬU TRÙNG ĐÀI mới có quyền ra

Thông Tri , Thông Cáo ,

Mong rằng những giải thích trên giúp cho các bạn hiểu rõ về hai quyền của Đạo mà biết Chánh Trị Đạo nhất nhiệm từ đường tơ kẻ tóc . Có vậy mới gọi siêu chánh trị và tồn tại thất ức niên ./.

Ngày 24/3/ Bính Ngọ

( DI 10/5/2026 )

HẠC NỘI : VĂN SỬA TRẦN

# TRÀ CHIỀU LẠC DƯƠNG

Lê Tấn Tài

Chiều buông chậm trên con đường đất dẫn  
ra ngoài thành Lạc Dương. Gió đầu mùa

phân minh, phụ tử hữu đạo. Có lẽ, ắt nước  
yên, dân thuận.”



lướt qua cánh đồng vừa gặt, mang theo  
hương thơm khô và tiếng trẻ con nô đùa bên  
hàng rào tre. Bên vệ đường, một quán nhỏ  
lặng lẽ — mái lá xiêu vẹo nhưng khói ấm  
tỏa đều đặn.

Lão Tử đã ngồi đó từ lúc nào, tay rót chén  
trà nóng, mắt đắm chìm theo làn khói. Một  
bóng người quen thuộc bước vào quán, chấp  
tay cung kính:

— “Học trò Khâu xin bái kiến Tiên sinh.”

— “Người dạy lễ nghĩa cho thiên hạ, nhưng  
thiên hạ có hiểu lễ chăng?” — Lão Tử hỏi,  
mắt lim dim sau làn hơi trà.

Khổng Tử khẽ cúi đầu:

— “Lễ để chỉnh thân, trị quốc. Quân thần

Lão Tử mỉm cười: — “Lễ chỉ là cái vỏ. Vô  
giữ hình, chẳng giữ được tâm. Người quá  
câu nệ lễ nghi, khác nào kẻ đêm đi cầm đèn  
lồng — thấy đường, mà chẳng thấy mình.”

Khổng Tử trầm ngâm giây lát, rồi đáp:

— “Nếu không có hình, sao rõ được ý?

Không quy củ, thiên hạ tất loạn.”

Lão Tử khẽ lắc đầu:

— “Thiên hạ vốn tự nhiên, càng can thiệp,  
càng rối. Đạo là vô vi, không tranh mà tự  
thành. Người muốn uốn nắn thiên hạ, há  
chẳng trái với Đạo sao?”

Khổng Tử trầm ngâm:

“Nhưng nếu thiên hạ buông theo tự nhiên,  
không phân biệt thiện ác, không định khuôn

phép, thì nhân luân lấy gì làm nền?”  
Lão Tử khẽ nhắm mắt: “Người nói ‘nhân’, ‘nghĩa’ - nhưng nếu lòng không khởi dực, cần chi đến nhân? Đời không tranh đoạt, nghĩa tự nơi đâu? Gốc của Đạo vốn có trước nhân nghĩa - là tự nhiên như hơi thở, là vô danh như buổi sơ khai.”

Khổng Tử chau mày:

“VẬY theo Tiên sinh, đời người cứ buông xuôi, không dạy dỗ, không gắng sức, không sửa đổi ư?”

Lão Tử đưa tay hứng làn khói trà:

“Không dạy bằng lời, mà dạy bằng sự im lặng. Không làm bằng cưỡng ép, mà thuận theo lẽ tự nhiên. Nước chảy đá mòn đâu cần gắng sức? Cây vươn tới trời nào phải vội vàng?”

Khổng Tử chấp tay:

“Học trò đã thấy: Đạo của Tiên sinh như rễ sâu dưới đất, đạo của trò như cành lá trên cao. Gốc có vững thì ngọn mới sum suê.”

Lão Tử mỉm cười như nụ hoa nở chậm:

“Người sẽ đi xa, vì biết cúi đầu. Người thực sự đủ đầy là kẻ luôn biết mình khiêm khuyết.”

Đối thoại như dòng sông lững lờ qua những khúc quanh tư tưởng. Hai bậc thầy, mỗi người một lối đi, nhưng giọng nói đều thanh thản như trúc reo trong gió.

Lão Tử rót trà, hơi nước bốc lên mờ ảo:

“Trà này đắng trước, ngọt sau. Cũng như đạo lý - càng thấm càng thấy dịu ngọt.”

Khổng Tử đỡ chén bằng hai tay, nét mặt ung dung:

“Phải vậy. Kẻ vội vàng chỉ ném được vị đắng chát nơi đầu lưỡi, nào biết đợi hậu vị ngọt ngào nơi cuống họng.”

Lão Tử nhìn xuyên qua làn khói:

“Đời người cũng thế. Gặp nghịch cảnh đã vội kêu họa, gặp thuận lợi liền reo phúc. Nhưng phúc họa nào có bờ bến rõ ràng?”

Khổng Tử chậm rãi:

“Từng gặp một người cha nghèo khó, cả đời chẳng dạy con bằng lời, chỉ lấy chính mình làm gương. Đứa trẻ lớn lên không kinh sách, vẫn sống ngay thẳng. Xin hỏi Tiên sinh, đó có phải là thuận Đạo?”

Lão Tử khẽ gật:

“Đạo vốn vô hình. Người không biết mình mang Đạo, lại chính là Đạo đang đi. Như cây tre - không khoe khoang sự rộng ruột, không mặc cảm đáng về gầy guộc. Chỉ đơn thuần vươn lên cùng nắng, uốn mình theo gió.”

Gió chiều khẽ đung đưa chiếc đèn lồng trước hiên. Giọt trà sóng sánh trên miệng chén, phản chiếu ánh hồ phách của hoàng hôn.

Khổng Tử dăm chiêu nhìn ra xa:

“Phải chăng... lễ nghi như chiếc đèn này? Không ngọn lửa bên trong, chỉ là vỏ trống rỗng. Nhưng thiếu khung đèn, lửa khó tồn tại giữa gió đêm.”

Lão Tử nheo mắt cười:

“Người đã thấy được mối tương sinh. Lửa là tâm, đèn là lễ. Lễ giữ cho tâm không tán loạn, nhưng đừng để lễ trói buộc tâm. Khi tâm đã sáng, lễ tự hóa vô hình.”

Trong khoảng lặng đó, chỉ còn tiếng nước sôi thì thầm trong ấm, cùng nhịp sóng bình thản trôi qua bên ngoài quán nhỏ.

Một tiểu đồng bụng khay gỗ đến, đặt lên bàn mấy chiếc bánh nếp đang bốc hơi thơm phức cùng quả hồng chín mọng. Cậu bé liếc nhìn hai vị hiền triết bằng ánh mắt tinh nghịch đầy hiếu kỳ:

“Thưa hai cụ, cháu nghe mà chẳng hiểu gì cả... Nhưng ông nội cháu cả đời chẳng biết chữ, chỉ quanh năm vun luống rau, thế mà cả làng đều nể trọng. Thế có phải ông cháu cũng... ‘có đạo’ không ạ?”

Lão Tử nhìn cậu bé bằng ánh mắt ấm áp như nắng chiều:

“Ông cháu không nói về Đạo, mà chính là

## Trà dư Tiểu hậu



Cả hai ông bật cười. Tiếng cười nhẹ hẫng, tan vào không gian như hương trà cuối ấm - ấm áp mà không lưu luyến.

Hoàng hôn buông xuống. Ánh nắng đã rút khỏi hiên quán, chỉ còn lại vệt sáng cuối ngày đang dần tắt nơi chân trời. Trong quán nhỏ, ba bóng người in dài trên nền đất - một dáng lưng còng theo năm tháng, một bóng đứng thẳng hiên ngang, và một hình

đang sống với Đạo. Như cây trúc giản dị - chẳng mời gọi, mà chim vẫn tìm về làm tổ.”  
Khổng Tử mỉm cười gật đầu:

“Hiếu đễ với cha mẹ, tín nghĩa với xóm làng - ấy chính là cái gốc của nhân lễ, cần chi phải đọc thiên kinh vạn quyển.”

“Thế... có cần học không ạ?” - cậu bé hớn hờ hởi - “Hay chỉ cần sống tử tế là đủ?”

Lão Tử vuốt chòm râu bạc:

“Nếu lòng con trong sáng như suối nguồn thì cứ thế mà chảy. Nhưng nếu còn băn khoăn, thì nên học - không phải để làm quan, mà để hiểu lẽ sống.”

Khổng Tử bổ sung:

“Học như mài dao vậy. Dao sắc rồi vẫn phải mài cho khỏi cùn. Kẻ không học mà ngay thẳng là báu vật trời ban. Người học rộng mà giữ được tâm trong, ấy mới thực là đáng quý.”

Tiểu đồng tròn xoe mắt ngẫm nghĩ, bỗng reo lên:

“Cháu sẽ học ạ! Nhưng... thưa thầy Khâu, thầy có dạy cả đánh đáo không ạ?”

hài bé nhỏ đầy hồn nhiên. Ba thế hệ, ba nhịp đời khác biệt, cùng chung một khoảnh khắc tĩnh lặng hiếm hoi.

Tiểu đồng chống tay lên cằm, mắt nhìn theo vệt nắng cuối ngày:

“Giá cháu là ông mặt trời, cháu sẽ ở lại thêm chút nữa...”

Lão Tử nâng chén trà cuối cùng lên môi, giọng khẽ như hơi thở:

“Mặt trời cũng cần nghỉ ngơi. Biết lui đúng lúc, ấy mới là thuận theo lẽ tự nhiên.”

Khổng Tử đứng dậy, hai tay khoanh sau lưng, ánh mắt dừng lại ở ngọn đèn lồng vừa được tiểu đồng thắp sáng:

“Một ngọn đèn nhỏ cũng đủ xua tan bóng tối cho một đoạn đời.”

Họ rời quán, bước vào con đường đất quanh co giữa cánh đồng vắng. Không lời giã biệt hoa mỹ. Không hẹn ước tương phùng. Chỉ còn lại tiếng bước chân hòa vào dàn đồng ca của côn trùng đêm và ánh trăng non mới nhú như nụ cười e ấp của tạo hóa.

# HIỆN SINH VÀ THỨC TỈNH

## LÊ TẤN TÀI



*Có những khoảnh khắc rất nhỏ — như khi ta chờ đèn đỏ giữa dòng xe tấp nập, hay lúc một mình trong quán quen buổi chiều mưa — bất chợt, một câu hỏi vang lên: Rốt cuộc, mình đang sống kiểu gì? Ở giữa một thế giới ngày càng nhanh hơn, ồn hơn, tiện lợi hơn, con người tưởng chừng được giải phóng, nhưng lại dần đánh mất sự kết nối với chính bản thân. Chúng ta biết cách chạm vào mọi thứ, trừ chính tâm hồn mình. Bài viết này là một nỗ lực nhỏ để nhìn lại: giữa hiện sinh và Đạo học, giữa dẫn thân và buông bỏ, liệu có một cách sống nào thật hơn, sâu hơn — để ta không chỉ tồn tại, mà thực sự hiện hữu?*

Có những sớm mai lạnh lẽo và êm đềm, khi ánh mặt trời vừa chạm khung cửa, Cuộc sống vẫn thế — bầu trời vẫn cao, gió vẫn thổi qua hàng cây quen thuộc, tiếng xe máy của người hàng xóm vẫn lặp lại mỗi sáng như một bản nhạc cũ, ta chợt tự hỏi: “Mình đang sống như thế nào đây?” Giữa bao khuôn mẫu và vô vàn lựa chọn, con người bắt đầu mệt mỏi vì chính cuộc đời của mình. Từ thuở bước chân vào thế gian, con người đã là một ẩn số chưa có lời giải. Ta lớn lên trong những khuôn phép, học cách sống từ cha mẹ, nhà trường, xã hội — rồi một ngày, khi ánh mắt vô tình chạm vào bóng tối trong chính tâm hồn mình, ta chợt giật mình nhận ra: không ai có thể sống thay

ta, cũng chẳng ai thực sự hiểu ta đang kiếm tìm điều gì trong kiếp người hữu hạn này. Lúc ấy, hiện sinh và tỉnh thức hiện ra như hai cách sống: một bên là dẫn thân và chọn lựa, một bên là buông nhẹ và trở về. Không đối lập, không loại trừ — chỉ là hai nhịp đập trong cùng một trái tim đang đi tìm một đời sống thật hơn, sâu hơn. Con người hiện đại không thiếu tự do, nhưng lại thiếu một chỗ để đứng giữa tự do ấy. Khi mọi thứ đều có thể lựa chọn — nghề nghiệp, lối sống, tình yêu, niềm tin — ta lại hoang mang không biết điều gì là thật, điều gì thực sự thuộc về mình. Nhưng cũng chính trong sự tỉnh thức sâu hơn, con người nhận ra rằng: không phải điều gì cũng cần nắm giữ, không phải giá trị nào cũng cần tự mình tạo ra. Đôi khi, sống không phải là viết thêm, mà là gạch bớt. Không phải là định nghĩa bản thân, mà là buông dần những điều không còn là mình.

Đó là khởi đầu của hành trình đi vào vực thẳm tâm hồn - nơi không ai làm chứng, nơi những lời chỉ dạy xưa kia chỉ còn là tiếng vọng mờ nhạt. Ở đó, người ta buộc phải đối diện với điều mà triết học hiện sinh gọi là “sự hiện hữu trần trụi” — không lý tưởng, không cứu cánh, không yên tâm. Chỉ có một cái tôi trơ trọi, đứng giữa ngã tư lựa chọn. Sống thế nào? Là ai? Vì ai? Tất cả đều không có đáp án sẵn. Triết học hiện sinh gọi đó là “tự do tuyệt đối” - một tự do khiến người ta choáng váng, bởi nó đi kèm gánh nặng trách nhiệm tuyệt đối. Không thượng đế nào định đoạt số phận ta, không có chân lý tiên nghiệm nào đợi chờ phía trước. Ta phải lựa chọn, phải hành động, phải tự mình tạo ra ý nghĩa cho chính đời mình, ngay cả khi đối diện với sự phi lý của kiếp người, khi mọi giá trị cũ đã tan vỡ dưới ánh sáng lạnh lùng của thời đại. Như lời Sartre: “Con người bị kết án phải tự do”. Nghe như một nghịch lý đắng cay: tự do -

khát vọng ngàn đời - lại trở thành bản án chung thẩm, không thể kháng cáo. Nhưng thử hỏi, có gì kinh khiếp hơn việc mỗi chúng ta phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chính cuộc đời mình? Không thể đổ lỗi cho định mệnh, càng không thể núp bóng đám đông. Mỗi quyết định là một nhát đục khắc sâu vào phiến đá số phận, không thể nào xóa nhòa. Hiện sinh thúc ta đứng dậy, bước đi, làm chủ đời mình.

Thế nhưng, từ phương Đông, một giọng nói khác vọng về — nhẹ như gió lướt mặt hồ, trong như tiếng chuông chiều ngân xa: “Đạo khả đạo, phi thường đạo.” Sự sống vốn không cần định nghĩa. Đạo không hình tướng, không tên gọi. Mọi nỗ lực truy tìm ý nghĩa, mọi toan tính đặt tên, chỉ như những cành khô chắn ngang dòng sông đang chảy. Đó là tỉnh thức. Tỉnh thức mời ta ngồi xuống, trở về, và nhận ra rằng: ta vẫn hiện hữu, chưa từng mất mát. Đạo học — nhẹ như sương khói, mỏng manh như ánh trăng xuyên qua kẽ lá — thì thầm lời giản dị: “Đừng tìm, đừng đặt tên. Hãy buông ra.” Buông không phải là từ bỏ, mà là trở về. Trở về với cái tự nhiên vô danh đã có mặt trước cả ngôn từ, trước cả cái tôi. Đạo chẳng ở đâu xa. Nó hiển lộ trong một chiếc lá rơi, một dòng nước trôi, một hơi thở tự nhiên không cần gắng sức. Sống, đâu cần ép buộc. Hạnh phúc, nào phải rượt đuổi. Trang Tử mỉm cười giữa trời đất vô biên, ngồi gảy đàn gió mà lòng thanh thoi. Ông kể chuyện mộng Hồ Điệp — mơ mình hóa bướm, tỉnh lại chẳng biết là người mộng bướm, hay bướm mộng người. Ấy là cách ông nói rằng, sống mà còn phân biệt quá rạch ròi giữa thực và mộng, giữa có và không, thì chưa sống trọn với Đạo.

Giữa hai tiếng gọi — một của tự do trong trách nhiệm, một của buông bỏ trong hòa điệu — con người thời đại bị giằng xé. Họ khát khao vươn lên như một bản thể độc

lập, dám lựa chọn và gánh vác hậu quả, nhưng cũng thèm khát một nơi an trú, nơi họ có thể buông gánh nặng bản ngã, như con thuyền buông mái giữa hồ thu tĩnh lặng. Có lẽ, đời người không nằm trọn trong một bên nào. Nó như chiếc cầu tre lơ lửng giữa hai thế giới – bên này là triết lý hiện sinh với những lựa chọn đầy tính cá nhân, bên kia là minh triết Đạo học với lẽ thuận tự nhiên. Trên cây cầu ấy, ta bước đi chập chững nhưng tỉnh táo. Có lúc cần vững vàng tiến tới bằng nghị lực sắt đá, bằng quyết tâm làm lại từ đầu. Có khi lại phải biết dừng chân, quay về nội tâm, thấu hiểu rằng không phải mọi thứ đều nằm trong tầm kiểm soát. Giữa hai con đường – một đòi hỏi sự đấu tranh không ngừng nghỉ, một khuyên ta buông mình theo cuộc sống căng như dây đàn nguyệt. Nhưng chính sự căng thẳng ấy làm nên khúc nhạc đời. Có khoảnh khắc ta đối diện nỗi cô đơn tột cùng của kẻ lữ hành giữa sa mạc mệnh mông, không bóng người qua lại, không dấu chỉ phương hướng. Lại có khi, ta chỉ cần ngồi khép mắt dưới tán cổ thụ, lắng nghe tiếng gió thì thầm với lá, và bỗng thấy tâm hồn lắng dịu mà chẳng cần biện giải. Triết học hiện sinh rèn cho ta dũng khí sống, Đạo học dạy ta nghệ thuật sống. Một bên như ngọn đuốc rực cháy, một bên tựa dòng suối mát lành. Khi ta biết để lửa soi đường mà không bị đốt cháy, để nước tưới mát mà không bị nhấn chìm – ấy chính là lúc con người thực sự bước đi trên mặt đất này: tự do mà không lạc lối, buông bỏ mà không buông xuôi. Như thế, con người hiện đại tồn tại trong thế song trùng: vừa là chủ thể hành động quyết liệt, vừa là chứng nhân tĩnh lặng. Sống vừa là viết nên cuộc đời, vừa là để cuộc đời viết đời mình. Và từ sự tưởng chừng đối nghịch ấy, ta khám phá một lối đi dung hòa: lối đi giữa hai bờ sống – nơi mà tự do không còn là gánh nặng, và buông bỏ không còn là trốn chạy, mà cả hai cùng dẫn đến một trạng thái thư thái hiếm hoi: được tồn tại trọn vẹn như chính

mình, giữa thế giới muôn vẻ không lặp lại.

Nhịp sống hiện đại đầy xô lệch và thúc giục; phố xá ngày một đông, mà lòng người lại chật chội hơn bao giờ hết. Ta sống giữa vô vàn lựa chọn, nhưng lại hoang mang hơn cả thuở chưa có gì. Chúng ta có thể làm việc xuyên lục địa, kết nối tức thì khắp địa cầu, nhưng lại bất lực trước chính mình khi màn hình tắt đi. Người ta hăm hở dạy nhau cách thành đạt, cách gây ấn tượng, cách vượt mặt đối thủ – nhưng ít ai dừng lại để hỏi: Sống để làm gì? Sống cho ai? Giữa dòng đời cuồn cuộn ấy, có người tìm đến hiện sinh như một lời thức tỉnh: hãy tỉnh táo mà lựa chọn cuộc đời của chính mình. Lại có người quay về với Đạo học, để được nhắc rằng: không phải điều gì cũng cần nắm giữ – đôi khi, sống giản dị, nhẹ nhàng, là đủ. Có lẽ, ta không cần chọn một bên. Điều quan trọng hơn là biết lắng nghe cả hai tiếng gọi ấy trong lòng. Khi cần quyết đoán, ta bước đi như kẻ hiện sinh – tự do, can đảm. Khi cần buông bỏ, ta lui về như người theo Đạo – tĩnh lặng, vững vàng. Và trong nhịp điệu ấy, cuộc sống hiện đại không còn là guồng quay mỏi mệt, mà trở thành một khoảng lặng tĩnh thức – nơi con người, dấu giữa phồn hoa ồn ào, vẫn có thể hiện hữu một cách sâu sắc, chân thực và tự do như dòng nước ngầm lặng lẽ nhưng bền bỉ. .

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ**

**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**

[www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)

[www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org)

**VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO**  
**Phần 2**

**I.\*-VÍA PHẬT QUAN THẾ ÂM**

“ 19/02/Bính Ngọ”

Tháng hai mươi chín vía Quan Âm  
Đức mẹ từ bi sáng tựa rằm  
Xuyên suốt ta bà lo giải nạn  
Vượt qua biển khổ độ thẳng trầm  
Oai nghiêm nhị trấn gìn chơn lý  
Thừa lệnh Ngọc Hoàng giáo cần chăm  
Hương khói Thánh tòa cung kính lễ  
Tín đồ tựa vịn vía Quan Âm

**Hưng Quốc**

Texas 4-16-2026

**Họa 1**

**NGUYỄN QUAN ÂM**

Thành tâm kính bái Đức Quan Âm  
Hạnh nguyện từ bi trắng sáng rằm  
Cứu khổ tầm thình xưa nóng giận  
Ban vui tử lộ diệt luân trầm  
Soi đời gương báu thuần chơn đạo  
Dẫn lối chỉ đường tu chỉ chăm  
Hương thiện muôn phương trời kính lễ  
Nén hương thơm toả nguyện Quan Âm  
...

**Yên Hà**

21/4/2026

**Họa 2**

**VÍA PHẬT QUAN THẾ ÂM**

Hứng giọt Cam Lồ Quan Thế Âm,  
Từ bi cứu khổ Người thành tâm  
Hong ân Phật rưới ta bà khắp;  
Mười chín tháng hai vía Quan Âm.  
Cầu nguyện Đức Bà...Thuyền Bát Nhã,  
Độ nhơn sanh thoát chốn thẳng trầm...

Tây phương Cực lạc mau tu tấn,  
Rực rỡ đài sen Quan Thế Âm.

**Mỹ Nga, 29/03/2026**

**ÂL, 11/02/ Bính Ngọ**

**II.\*-VÍA ĐỨC THƯỢNG SANH**

**(26.3 Bính Ngọ)**

Kỷ niệm qui Tiên Đức Thượng Sanh,  
Tiền khai mở Đạo đạt viên thành.  
Hiệp Thiên Chương quản lo chi Thế;  
Đồng tử phò cơ độ chúng sinh.  
Thuyền Đạo cầm cương khiêm-hoà-ái,  
Bụi đời buông lỏng lợi-quyền-danh.  
Nhạc Sư, thi bá ... căn Tiên Lữ \*  
Sứ mạng làm xong hiệp Chí Linh.

**Hoàn Nguyên**

San Jose\*Apr18.26

\*Đại Tiên Lữ Đồng Tân

**Họa 1**

**VÍA ĐỨC THƯỢNG SANH**

Đệ tử Cao Đài học pháp linh  
Đem ra áp dụng giúp dân sinh  
Hiệp Thiên giữ luật gìn công chính  
Chi Thế độ đời quản chúng sanh  
Nhân sĩ một thời tên Ngải đội  
Hiền tài muôn thuở Đạo Trời thành  
Cúc cung xây dựng nền chơn giáo  
Tín hữu xa gần ngưỡng mộ danh

**Hưng Quốc**

Texas 4-20-2026

**Họa 2**

**VÍA ĐỨC THƯỢNG SANH**

Đại Đạo hồng khai quả kết thành  
Thiên phong phẩm vị rạng nhơn sanh

Cầm cân gìn Đạo quyền Chi Thế  
Cậy bút huyền cơ độ chúng sinh  
Nghĩa nặng trau dồi xưa lợi lộc  
Tình sâu gội rửa lánh quyền danh  
Mến Thầy thương Đạo không lìa bước  
Viên mãn Đức Ngài .. đắc Vị Linh ..

**Yên Hà**  
21/4/2026

### Họa 3

#### **VÍA ĐỨC THƯỢNG SANH**

Đức lớn soi đường rạng điển linh,  
Khai tâm mở trí cứu nhơn sinh.  
Hiệp Thiên chấp pháp gìn chơn lý,  
Chi Thế an dân giữ thái bình.  
Danh đượm sử vàng lưu đức cả,  
Ơn dày cửa Đạo rạng công minh.  
Một lòng phò giáo bền tâm nguyện,  
Muôn thuở người đời vọng đức danh.  
San Jose ngày 20 tháng 4 năm 2026

**Duy Văn**

### **III.\*-VÍA ĐỨC THƯỢNG PHẨM**

Nỡ đành hạc lánh nhẹ nhàng bay  
Cửa Đạo từ đây vắng bóng thầy  
Một tấm lòng son soi như nguyệt  
Nửa đời nghiệp quả trả cao dày  
Hiệp Thiên giữ vững nền chân lý  
Đại Đạo ngăn trừ nghiệp chướng vây  
Thượng Phẩm chơn linh Tiên Bát động  
Xứng danh toả sáng cả Đông Tây ..

**Yên Hà**  
21/4/2016

### Họa 1

#### **Vía Đức Thượng Phẩm**

Dương bờ chấp cánh sẵn sàng bay,  
Thượng Phẩm duyên may sớm gặp Thầy.  
Ước trả non sông ơn Thủy thổ (\*)

Mong đền Trời Phật độ sâu dày.  
Sáu năm thân khổ gầy nghiệp Đạo,  
Nhiều tháng tâm phiền họa bữa vầy.  
Gãy gánh Cặp cơ phong Thánh vị,  
Chầu Thiên đưa rước khách Đông Tây.

**Hoàn Nguyên**

San Jose \*Apr21.26

(\*)ĐCT hứa việc nước để Thầy lo

### Họa 2

#### **VÍA ĐỨC THƯỢNG PHẨM**

Miền nam rừng núi tận phương tây  
Tập hợp phụ phen nhận chỉ Thầy  
Khắc phục gian lao xây nghiệp cả  
Vượt qua bệnh tật lập công dày  
Bao phen lận đận cầm quyền bố  
Mấy bận khảo hành bệnh bữa vầy  
Tuổi dầu chưa già duyên đã trọn  
Chí Tôn lệnh gọi nhẹ nhàng bay

**Hưng Quốc**

Texas 4-22-2026

### Họa 3.\*- LỄ KỶ NIỆM

#### **ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM**

Thượng Phẩm đăng Tiên hiệp với Thầy  
Trở về cựu vị cõi phương Tây  
Thiên phong chức sắc luôn hoài niệm  
Hương án hoa trà quả đủ đầy  
Bát quái liên đài thương cựu vị  
Cửu Trùng Đại Đạo nhớ hôm nay  
Hiền Cung Thảo Xá nơi an dưỡng  
Kính cầu nguyện cầu tụng niệm đây...

**Mai Xuân Thanh**

Silicone Valley April 16, 2026

### **IV.\*- VÍA ĐỨC**

#### **NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN**

(22 tháng 5 Dương Lịch)

Vía Đức Nguyệt Tâm...cúng đại đàn  
Chơn Nhơn Ngoại Giáo thật huy hoàng  
Cao Đài Phật đạo Tu hành thiện  
Thánh Tượng chân dung hiện rõ ràng  
Dưỡng tánh, lập công từ thiện nguyện  
Tu tâm thờ phượng được thanh nhàn  
Ly gia cất ái theo chân lý  
Phổ Độ Tam Kỳ Đạo vẻ vang...  
MAI XUÂN THANH  
Silicone Valley April 3, 2026

### Họa 1

#### ĐỨC NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Nổi tiếng sinh thời đã dội vang  
Xót người khốn khổ đông đầy đàn  
Thâm trầm thơ pháp hơn thi sĩ  
Sâu sắc văn chương sánh đế hoàng  
Tên tộc Hugo bừng chiếu rọi  
Danh Tâm chữ Nguyệt sáng ràng ràng  
Chí Tôn giáng chỉ về truyền giáo  
Tam Thánh ra công chẳng thiết nhàn  
Hưng Quốc  
Texas 4-15-2026

### Họa 2

#### VÍA ĐỨC NGUYỆT TÂM

Nguyệt Tâm ngày vía lập hương đàn  
Cửa Đạo vờn bay ứng rõ ràng  
Ngoại giáo Kim Biên Ngài Chưởng  
quản  
Chân dung Thánh Tượng đẹp trang  
hoàng  
Thân hành giúp thế, hành tâm nguyện  
Giữ tịnh lìa mê thoát tục nhàn  
Hết thầy gieo duyên tình nghĩa lý  
Tam Kỳ Đại Đạo mãi lừng vang ..

**Yên Hà**

23/4/2026

#### CA TỤNG CÔNG ĐỨC ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Đuốc Đạo bừng soi giữa cõi trần,  
Khai nền Chánh Pháp độ quần dân.  
Một lòng hộ giáo gìn Chơn Lý,  
Muôn thuở vì đời trọn nghĩa ân.

Vâng lệnh Chí Tôn truyền Thánh giáo,  
Theo lời Thiêng Liêng dựng Thánh ân.  
Tây Ninh mở Đạo ngời thiên cổ,  
Rạng ánh huyền linh khắp thế nhân.

Thánh Thể gìn xây bao bão tố,  
Đạo vàng vun đắp chẳng lui chân.  
Nêu cao bác ái cùng công chánh,  
Dẫn bước nhân sinh thoát bụi trần.

Bao cuộc phong ba không khuất chí,  
Ngàn cơn thử thách vẫn kiên tâm.  
Lưu vong vẫn giữ lòng son sắt,  
Một dạ vì Đạo chẳng sai lầm.

Hộ Pháp uy linh gìn Chánh Đạo,  
Thiêng liêng diu dặt khắp xa gần.  
Tam Kỳ Phổ Độ khai nguồn sáng,  
Độ khắp muôn phương vạn thiện nhân.

Hậu thế cúi đầu dâng tưởng niệm,  
Tri ân công đức tựa non ngàn.  
Danh thơm còn mãi cùng năm tháng,  
Đạo nghiệp trường tồn rạng thế gian.

Nguyện bước theo gương Người chỉ lối,  
Trau tâm, luyện tánh, giữ đức nhân.  
Hiệp cùng Thánh Thể xây cơ Đạo,  
Hoằng khai Đại Đạo khắp hoàn cầu.

Muôn thuở tôn vinh công Hộ Pháp,  
Muôn lòng kính ngưỡng đức cao dày.  
Hào quang soi sáng đường Thiên Đạo,  
Dẫn dắt nhân sinh đến cõi Thầy.

**Duy Văn**

# BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin  
buồn hiên thê của ĐH Nguyễn văn Y là:

## **Thính Thiện** **NGUYỄN THỊ ĐẤT**

Tùng sự tại Điện Thờ Phật Mẫu San Jose CA  
Đã qui vị ngày 03 tháng 1 năm Bính Ngọ (19-2-2026)  
tại San Jose California Hoa Kỳ.

### **Hưởng Thọ 85 tuổi**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng  
Hiền huynh ĐH Nguyễn Văn Y cùng tang gia quý  
quyển về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức  
Phật Mẫu và các Đấng độ rỗi Hương Linh Cố **TT**  
**Nguyễn Thị Đất** được siêu thăng tịnh độ.

### **ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Ban Cố Vấn-Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo HN

\*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

\*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA ,  
Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama USA

\*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:

Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo

## **BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU**



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn: hiền  
phu của Hiền Ty Đạo hữu Nguyễn Kiêm Hương là:

**Cố Đạo Hữu  
NGUYỄN MINH CỨ**

Sinh quán tại Tây Ninh - Việt Nam; đã qui vị vào lúc 8 giờ  
30 sáng ngày 15-5-2026 tại tư gia Euless, Texas USA

**Hưởng Thượng Thọ 81 tuổi**

Ban Thể Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng Hiền Ty  
Nguyễn Kiêm Hương cùng tang gia quý quyền về sự mất  
mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu  
và các Đấng độ rỗi Hương Linh Cố **Đạo Hữu Nguyễn Minh  
Cứ** được về cõi Thiên liêng Hằng sống.

### **ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

- \*- Ban Cố Vấn - Ban Quản Nhiệm Ban Thể Đạo HN**
- \*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu**
- \*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA , Texas,  
Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama USA**
- \*- GD HT Lê Thành Hưng, Madison - Alabama**
- \*- GD HT Hồ văn Trị, Corrollton - Texas**
- \*- GD HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose - California**

# BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn:

## **Cố Đạo Hữu NGUYỄN THỊ GIANG**

Đã qui vị ngày 18 tháng 2 năm Bính Ngọ (5-4-2026) tại  
San Jose California Hoa Kỳ.

### **Hưởng Thọ 62 tuổi**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng  
ĐH Nguyễn thị Nga, Lễ sĩ Nguyễn Tuấn cùng tang  
gia quý quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức  
Phật Mẫu và các Đấng độ rỗi Hương Linh Cố **ĐH  
Nguyễn Thị Giang** được siêu thăng tịnh độ.

### **ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Ban Cố Vấn-Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo HN

\*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

\*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA ,  
Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama USA

\*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:  
Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo

# BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn:

## **Cố Đạo Hữu TRẦN HỮU VIÊN**

Đã qui vị ngày 05 tháng 3 năm Bính Ngọ (2-4-2026) tại  
San Jose California Hoa Kỳ.

### **Hưởng Thọ 67 tuổi**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng tang gia quý quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng độ rỗi Hương Linh Cố **ĐH Trần Hữu Viên** được siêu thăng tịnh độ.

### **ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

Ban Cố Vấn-Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo HN

\*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc châu

\*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA ,  
Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama USA

\*-Hệ thống Truyền thông BTĐHN:  
Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo

## **BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ƯU**



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn Hiên thể của Hiền Huynh Lưu Hữu Hạnh, thành viên Ban Cố Vấn Tây Ninh Đồng Hương Hội là:

### **Cố Đạo Hữu TRẦN NGỌC PHI**

Đã từ trần ngày 8 tháng 5 Bính Ngọ (DL ngày 22-6-2026) tại San Jose, California

**Hưởng Trung Thọ 77 tuổi**

Tang lễ cử hành ngày 27 & 28-6-2026 tại Oak Hill Funeral Home, San Jose  
California - Hoa Kỳ

Ban Thể Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng hiền huynh Lưu Hữu Hạnh và tang gia quý quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng độ rỗi Hương Linh Cố ĐH Trần Ngọc Phi được siêu thăng tịnh độ.

### **ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

- \*-Ban Cố Vấn & Ban Quản Nhiệm Ban Thể Đạo Hải Ngoại
- \*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA , Texas, Georgia, Ohio, Tennessee, Alabama USA và Úc châu

- \*-GD Nguyễn Ngọc Dũ
- \*-GD Nguyễn Sam (Duy Văn)
- \*-GD Nguyễn Đăng Khích
- \*-GD Trương Thị Vân Lan

## BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

### PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn thân phụ của Thông Sự Đỗ Thị Minh Anh và cũng là Thông gia HT Cao Văn Triết & HT Lê thị Huệ Hường là:

**Đạo Hữu**

**ĐỖ THÀNH QUANG**

Cụu Hội Trưởng Hội Tín Hữu Cao Đài San Antonio Texas  
Đã quy vị vào lúc 3:05 AM ngày 14-6-2026 (nhằm ngày 29-4 Bính Ngọ) tại  
San Antinio, TX Hoa Kỳ

**Hưởng Mạo Thọ 91 tuổi**

Tang lễ cử hành ngày 28/6/2026 tại Sunset Menorial Park, San Antinio TX

Ban Thể Đạo Hải Ngoại xin thành thật chia buồn cùng Thông Sự Đỗ Thị Minh Anh và Thông gia HT Cao Văn Triết & HT Lê thị Huệ Hường cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi Hương Linh **Cố Đạo Hữu Đỗ Thành Quang** được sớm về cõi Thiêng liêng Hằng sống.

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

**Ban Thể Đạo Hải Ngoại:**

**\*Ban Quản Nhiệm- \*Ban Cố Vấn**

**\*Các Ban Đại Diện/Đại Diện BTĐHN tại Hoa kỳ: Bắc California, Texas, Georgia, Tennessee, Alabama và Ohio**

**\*Hệ thống Truyền thông BTĐHN:**

**Ban Biên Tập “Tập San & Bản Tin Thể Đạo”**

**\*Web: [www.banthedaohaingoi.org](http://www.banthedaohaingoi.org) & [www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**

# BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ỦU

\*\*\*



Chúng Tôi Vô Cùng Thương tiếc nhận được tin buồn trưởng nữ của Hiền tử CTS Nguyễn Thị Lương, nữ Q. Đầu Tộc Đạo & cũng là hiền tử của CTS Nguyễn Thế Long, Q. Đầu Tộc Đạo Santa Clara (Thánh Thất San Jose), California là:

## Cố Đạo Hữu PHAN THỊ MINH NGUYỆT

Đã từ trần ngày 4 -4 Bính Ngọ (DL ngày 20-5-2026) tại San Jose, California

**Hưởng Trung Thọ 71 tuổi**

Tang lễ cử hành ngày 14-6-2026 tại Oak Hill Funeral Home, San Jose CA.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng hiền tử CTS Nguyễn Thị Lương, CTS Nguyễn Thế Long và tang gia quý quyền về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng độ rỗi Hương Linh Cố **ĐH Phan Thị Minh Nguyệt** được siêu thăng tịnh độ.

## ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ỦU

Ban Cố Vấn-Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo HN

\*- Ban Đại Diện/Đại Diện BTDHN tại Bắc CA , Texas, Georgia, Ohio, Tennessee và Alabama USA

\*-Hệ thống Truyền thông BTDHN:  
Bản Tin Thế Đạo và Tập San Thế Đạo

# CHUYÊN KHẢO

## VÌ SAO ĐỨC CHÍ TÔN CHỌN VIỆT NAM VÀ TÂY NINH LÀM THÁNH ĐỊA ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ ?

### I. DẪN NHẬP



Chùa Gò Kén nơi khai Đạo Cao Đài 1926

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, là một nền tôn giáo khai mở tại Việt Nam vào đầu thế kỷ XX. Theo đức tin Cao Đài, Giáo Chủ của Đạo không phải là một phàm nhân, mà chính là Đức Chí Tôn, tức Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, dùng huyền diệu cơ bút để khai Đạo, lập giáo, truyền pháp và cứu độ nhơn sanh.

Câu hỏi lớn được đặt ra là: vì sao Đức Chí Tôn chọn Việt Nam để mở Đạo? Và trong nước Việt Nam, vì sao không chọn miền Bắc, miền Trung, mà lại chọn miền Nam, đặc biệt là Tây Ninh, làm Thánh Địa?

Đây là vấn đề cần được nhìn bằng hai con

mắt: một bên là đức tin thiêng liêng, một bên là hoàn cảnh lịch sử. Nếu chỉ nhìn bằng lịch sử thì chưa thấy hết huyền nhiệm. Nếu chỉ nhìn bằng đức tin mà bỏ qua hoàn cảnh xã hội thì chưa thấy hết sự an bài rất nhiệm mầu của Thiên cơ.

### II. BỐI CẢNH LỊCH SỬ KHAI ĐẠO

Đạo Cao Đài chính thức khai mở năm Bính Dần 1926. Tài liệu lịch sử ghi nhận Tờ Khai Đạo được dâng lên nhà cầm quyền Nam Kỳ vào ngày mùng 1 tháng 8 năm Bính Dần, nhằm ngày 7/10/1926. Sau đó, Đại lễ Khai Minh Đại Đạo được tổ chức tại chùa Gò Kén, Tây Ninh, vào Rằm tháng 10 Bính Dần.

Về giáo lý, Đạo Cao Đài chủ trương quy nguyên Tam Giáo, phục nhất Ngũ Chi, dung hòa tinh hoa Phật, Lão, Nho, Thánh, Thần. Nhiều tài liệu nghiên cứu cũng nhìn nhận Cao Đài là tôn giáo tổng hợp, kết hợp yếu tố đạo đức Nho giáo, tu luyện Lão giáo, nhân quả luân hồi Phật giáo và một cơ cấu tổ chức có nét gần với Công giáo.

Nhưng đối với tín đồ Cao Đài, sự tổng hợp ấy không phải là vay mượn hỗn tạp, mà là một cuộc quy nguyên: các tôn giáo lớn tuy khác hình thức, nhưng cùng phát xuất từ một nguồn chân lý.

### III. Ý NGHĨA “TAM KỲ PHỔ ĐỘ”

Danh xưng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có nghĩa là nền Đại Đạo mở ra trong thời kỳ thứ ba để phổ độ chúng sanh.

Theo quan niệm Cao Đài, nhân loại đã trải qua nhiều thời kỳ giáo hóa. Các nền đạo xưa ra đời tùy theo căn cơ, địa phương, dân tộc và thời đại. Đến thời Tam Kỳ, nhân loại bước vào giai đoạn giao thông rộng lớn hơn, Đông Tây gặp nhau, văn minh vật chất phát triển nhưng đạo đức suy vi. Vì vậy Đức Chí Tôn mở Đạo kỳ ba để quy nguyên các nền đạo, cứu độ toàn thể nhân loại.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có lời dạy rất quan trọng: “Nếu Thầy không lấy đức hào sanh mở Đạo kỳ ba thì thế giới sẽ dần dần tiêu diệt.”

Câu này cho thấy mục tiêu của Đạo Cao Đài không phải chỉ để lập thêm một tôn giáo cho người Việt, mà là để cứu vãn tinh thần nhân loại trong thời kỳ đạo đức suy đồi.

#### **IV. VÌ SAO CHỌN VIỆT NAM?**

##### **1. Việt Nam là nơi giao hòa Đông Tây**

Đầu thế kỷ XX, Việt Nam là nơi gặp gỡ giữa văn hóa Đông phương và Tây phương. Người Việt thấm nhuần Nho, Lão, Phật, đồng thời tiếp xúc mạnh với văn minh Pháp, chữ quốc ngữ, khoa học, luật pháp, báo chí và tư tưởng mới.

Một nền đạo có sứ mạng dung hòa Đông Tây cần một dân tộc có khả năng tiếp nhận cả hai luồng văn minh ấy. Việt Nam chính là mảnh đất như vậy.

##### **2. Việt Nam có truyền thống bao dung tôn giáo**

Trong đời sống dân gian Việt Nam, một người có thể thờ ông bà, đi chùa, kính Thánh, tin Trời, trọng đạo nghĩa mà không thấy mâu

thuẫn. Chính tâm thức dung hòa ấy rất gần với Cao Đài.

Đạo Cao Đài không phủ nhận các tôn giáo trước, mà nhìn các tôn giáo ấy như những con đường khác nhau cùng hướng về Chân Lý. Vì vậy Việt Nam, với truyền thống tín ngưỡng bao dung, là mảnh đất thuận lợi cho sự xuất hiện của Đại Đạo.

##### **3. Việt Nam là dân tộc chịu nhiều đau thương**

Một dân tộc chịu nhiều mất mát thường dễ cảm nhận giá trị của tình thương, công bình và cứu độ. Lịch sử Việt Nam là lịch sử chống ngoại xâm, bảo tồn văn hóa, giữ đạo nghĩa gia đình và cộng đồng.

Theo nhãn quan đức tin, Đức Chí Tôn chọn một dân tộc nhỏ, đau thương, nhưng giàu đạo tâm để trao một sứ mạng lớn. Điều đó giống như trong nhiều truyền thống tôn giáo: Thiên Liêng thường không chọn nơi quyền lực nhất, mà chọn nơi có căn lành, có sức chịu đựng và có lòng thành.

#### **V. VÌ SAO KHÔNG CHỌN MIỀN BẮC MÀ CHỌN MIỀN NAM?**

##### **1. Miền Nam có xã hội cởi mở hơn**

Năm 1926, Nam Kỳ là thuộc địa Pháp, có cơ chế hành chính khác Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Sinh hoạt báo chí, hội đoàn, tôn giáo, điền địa và giao thương tại miền Nam có nhiều khoảng trống xã hội thuận lợi hơn cho một tôn giáo mới hình thành.

Nếu Đạo khai mở tại miền Bắc, nơi truyền thống Nho học, quan lại và kiểm soát chính trị còn nặng, có thể sẽ gặp trở ngại lớn hơn.

##### **2. Miền Nam là vùng đất mới, ít bị ràng buộc bởi khuôn phép cũ**

Nam Bộ là vùng đất khai phá. Người dân



Nam Bộ phóng khoáng, dễ tiếp nhận điều mới, ít câu nệ hình thức, có tinh thần nghĩa hiệp, trọng đạo, trọng tình.

Một nền đạo mới như Cao Đài cần quần chúng có tâm hồn cởi mở. Miền Nam lúc ấy hội đủ yếu tố ấy.

### 3. Miền Nam là nơi hội tụ nhiều sắc dân

Nam Bộ có người Việt, Hoa, Khmer, Chăm và nhiều cộng đồng khác. Sự đa dạng đó rất phù hợp với tinh thần đại đồng của Đạo Cao Đài. Đạo Cao Đài không chủ trương đóng kín trong một dân tộc, mà hướng đến nhân loại.

### 4. Sài Gòn – Chợ Lớn – Tây Ninh là trục truyền đạo thuận lợi

Sài Gòn – Chợ Lớn là trung tâm hành chính, kinh tế, báo chí, giao thông. Tây Ninh gần Sài Gòn nhưng vẫn có không gian rộng rãi,

yên tĩnh, thuận lợi để lập Thánh Địa. Từ Tây Ninh, Đạo có thể truyền về miền Tây, lên miền Đông, ra miền Trung, miền Bắc và ra hải ngoại.

## VI. VÌ SAO CHỌN TÂY NINH LÀM THÁNH ĐỊA?

Tây Ninh không phải chỉ là một địa danh. Trong nhãn quan Cao Đài, Tây Ninh là nơi hội tụ đủ ba điều kiện: thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

### 1. Thiên thời

Năm Bính Dần 1926 là thời điểm thế giới biến động mạnh. Sau Thế chiến thứ nhất, nhân loại bước vào thời đại khủng hoảng tinh thần. Chủ nghĩa vật chất, thực dân, chiến tranh, tranh chấp ý thức hệ làm con người xa dần đạo lý.

Chính trong hoàn cảnh ấy, một nền đạo kêu

gọi thương yêu, công bình, đại đồng xuất hiện. Đó là thiên thời.

## 2. Địa lợi

Tây Ninh có vị trí đặc biệt. Nơi đây không quá xa Sài Gòn, nhưng cũng không bị cuốn hoàn toàn vào đời sống đô thị. Đất rộng, dân cư chưa quá đông, thuận lợi cho việc xây dựng Tòa Thánh, lập cơ sở hành đạo, tổ chức lễ nghi và đào tạo chức sắc.

Về mặt biểu tượng, Tây Ninh còn là vùng đất biên giới, gần Campuchia, mở ra ý nghĩa giao tiếp giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác.

## 3. Nhân hòa

Sự khai Đạo không thể thành nếu không có hàng ngũ tiên khai Đại Đạo. Các vị như Ngô Văn Chiêu, Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang và nhiều bậc tiền bối khác đã góp phần vào buổi đầu hình thành nền Đạo.

Nhân hòa là sự quy tụ của những người có căn duyên, có học thức, có lòng đạo, có khả năng tổ chức và có chí phụng sự.

## VII. Ý NGHĨA SỐ HỌC TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Đạo Cao Đài có nhiều biểu tượng số học sâu sắc. Những con số không chỉ là số đếm, mà mang ý nghĩa đạo pháp.

### 1. Số Một: Nhất nguyên

Thiên Nhân tượng trưng cho Một Đấng Chí Tôn duy nhất. Dù có nhiều tôn giáo, nhiều giáo chủ, nhiều phương pháp tu hành, nguồn gốc tối hậu vẫn là Một.

Số Một là căn bản của tinh thần quy nguyên.

### 2. Số Ba: Tam Kỳ, Tam Giáo, Tam Đài

Số Ba xuất hiện rất nhiều trong Cao Đài: Tam Kỳ Phổ Độ, Tam Giáo quy nguyên, Tam Đài gồm Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Bát Quái Đài.

Số Ba tượng trưng cho sự vận hành đầy đủ: Trời, Đất, Người; Đạo, Pháp, Nhơn; quá khứ, hiện tại, tương lai.

Tam Kỳ không phải chỉ là thời kỳ thứ ba, mà còn là thời kỳ tổng hợp các giá trị đã phân tán trong lịch sử tôn giáo nhân loại.

### 3. Số Năm: Ngũ Chi phục nhất

Ngũ Chi gồm Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Cao Đài chủ trương Ngũ Chi phục nhất, nghĩa là năm ngành đạo cùng trở về một gốc.

Số Năm cũng gọi đến con người đứng giữa trời đất, có ngũ quan, ngũ tạng, ngũ luân, ngũ thường. Tu hành không phải rời bỏ con người, mà là hoàn thiện con người.

### 4. Số Chín: Cửu phẩm, Cửu Trùng

Số Chín tượng trưng cho sự viên mãn trong tiến trình tu chứng. Cửu Trùng Đài là cơ quan giáo hóa hữu hình, có phẩm trật, luật lệ, trách nhiệm. Đạo không chỉ là tâm linh mơ hồ, mà còn cần tổ chức để hành đạo giữa đời.

### 5. Số Mười Hai: Thập nhị thời quân, thập nhị khai thiên

Số Mười Hai gắn với chu kỳ thời gian, vũ trụ và cơ vận hành của trời đất. Trong Đạo Cao Đài, các cơ cấu phẩm trật và lễ nghi đều mang ý nghĩa trật tự thiên liêng, không phải chỉ là hình thức tổ chức.

## VIII. THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN VÀ TINH THẦN KHAI ĐẠO

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển là một trong những nguồn giáo lý quan trọng của Đạo Cao Đài.



Tòa Thánh Tây Ninh 1934

Tài liệu này được Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh ấn hành, tuyển tập nhiều bài Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ trong thời kỳ đầu khai Đạo.

Tinh thần nổi bật trong Thánh Ngôn là lòng háo sanh, thương yêu, cứu độ và quy nguyên. Đức Chí Tôn không dạy tín đồ Cao Đài khinh chê tôn giáo khác. Trái lại, người tín đồ phải hiểu rằng các tôn giáo chân chính đều do Thiêng Liêng lập ra để cứu đời trong từng thời kỳ.

Vì vậy, Cao Đài không phải là đạo của chia rẽ, mà là đạo của quy hiệp.

## IX. TÂN LUẬT VÀ Ý NGHĨA LẬP ĐẠO GIỮA ĐỜI

Tân Luật là phần luật pháp căn bản của Đạo, nhằm hướng dẫn đời sống tín đồ, chức sắc và

tổ chức Hội Thánh. Một tôn giáo muốn tồn tại lâu dài không thể chỉ có lòng tin, mà phải có luật đạo.

Tân Luật giúp người tín đồ biết giữ giới, giữ hạnh, giữ bổn phận với gia đình, xã hội và Đạo pháp. Nhờ có luật, Đạo không rơi vào mê tín hỗn loạn. Nhờ có luật, lòng đạo được đưa vào khuôn phép.

Chính vì vậy, việc Đức Chí Tôn chọn Tây Ninh không chỉ để lập một nơi thờ phượng, mà còn để dựng một cơ cấu đạo pháp có kỷ cương.

## X. PHÁP CHÁNH TRUYỀN VÀ CƠ CẤU THIÊNG LIÊNG CỦA ĐẠO

Pháp Chánh Truyền được xem như hiến pháp thiêng liêng của Đạo Cao Đài. Nhiều tài liệu Cao Đài gọi Pháp Chánh Truyền là nền tảng

tổ chức của Hội Thánh, quy định phẩm trật, quyền hạn, nhiệm vụ và cơ cấu hành đạo.

Điểm đặc biệt là Đạo Cao Đài vừa có phần vô vi, vừa có phần hữu hình. Bát Quái Đài tượng trưng quyền thiêng liêng vô vi. Hiệp Thiên Đài giữ cơ thông công giữa hữu hình và vô vi. Cửu Trùng Đài đảm trách phần giáo hóa, hành chánh, phổ độ trong xã hội.

Sự phối hợp ấy cho thấy Đạo Cao Đài không chỉ là tôn giáo tu tâm cá nhân, mà còn là một nền đạo có tổ chức để phụng sự nhơn sanh.

## **XI. TÂY NINH LÀ BIỂU TƯỢNG CỦA THÁNH ĐỊA ĐẠI ĐỒNG**

Tòa Thánh Tây Ninh là hình ảnh cụ thể của tinh thần Cao Đài. Kiến trúc Tòa Thánh mang nhiều biểu tượng Đông Tây, kết hợp màu sắc, hình thể, long mã, Thiên Nhân, Bát Quái, phẩm trật và nghi lễ.

Điều này nói lên một chân lý: Đạo Cao Đài không đứng riêng trong một truyền thống hẹp, mà mở ra con đường tổng hợp văn minh tâm linh của nhân loại.

Tây Ninh vì vậy không chỉ là trung tâm hành đạo của tín đồ Cao Đài Việt Nam, mà còn là biểu tượng cho khát vọng đại đồng thế giới.

## **XII. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI TÍN ĐỒ CAO ĐÀI**

Nếu Đức Chí Tôn chọn Việt Nam làm nơi khai Đạo, chọn Tây Ninh làm Thánh Địa, thì người tín đồ Cao Đài không chỉ có quyền hãnh diện, mà còn có trách nhiệm.

Trách nhiệm ấy gồm:

Một là tu thân, lập đức, giữ đạo hạnh.

Hai là thực hành thương yêu và công bình.

Ba là không dùng danh Đạo để tranh chấp,

chia rẽ, hơn thua.

Bốn là phổ truyền giáo lý bằng đời sống gương mẫu.

Năm là làm cho người ngoài nhìn vào Cao Đài mà thấy được đạo đức, lễ nghĩa, nhân ái và tinh thần đại đồng.

Nếu tín đồ không sống đúng đạo, thì dù Tòa Thánh có nguy nga, nghi lễ có trang nghiêm, sứ mạng phổ độ cũng bị che mờ.

## **XIII. KẾT LUẬN**

Đức Chí Tôn chọn Việt Nam để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vì Việt Nam là nơi giao hòa Đông Tây, có truyền thống dung hợp tôn giáo, có dân tộc giàu đạo tâm và từng chịu nhiều đau thương.

Đức Chí Tôn chọn miền Nam vì nơi đây cỏi mở, phóng khoáng, thuận lợi cho một nền đạo mới hình thành. Và trong miền Nam, Tây Ninh được chọn vì hội đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Tây Ninh là Thánh Địa không chỉ vì nơi đó có Tòa Thánh, mà vì nơi đó tượng trưng cho một sứ mạng: từ một dân tộc nhỏ bé, Đại Đạo mở ra con đường lớn cho nhân loại.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vì vậy không phải là đạo riêng của người Việt, mà là tiếng gọi thiêng liêng hướng nhân loại trở về với Đức Chí Tôn, trở về với tình thương, công bình và đại đồng.

**Duy Văn**

**Tài Liệu tham khảo**

- Văn hóa Đông Tây

- Đạo sử Tuyển Tập

- Tân Luật - Thánh Ngôn Hiệp Tuyển